

## 2. QUY ĐỊNH KỸ THUẬT

### 2.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải

2.1.1. Giá trị tối đa cho phép của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải được tính toán như sau:

$$C_{max} = C \times K_q \times K_f$$

Trong đó:

-  $C_{max}$  là giá trị tối đa cho phép của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải.

-  $C$  là giá trị của thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp quy định tại Bảng 1;

-  $K_q$  là hệ số nguồn tiếp nhận nước thải quy định tại mục 2.3 ứng với lưu lượng dòng chảy của sông, suối, khe, rạch; kênh, mương; dung tích của hồ, ao, đầm; mục đích sử dụng của vùng nước biển ven bờ;

-  $K_f$  là hệ số lưu lượng nguồn thải quy định tại mục 2.4 ứng với tổng lưu lượng nước thải của các cơ sở công nghiệp khi xả vào nguồn tiếp nhận nước thải;

2.1.2. Áp dụng giá trị tối đa cho phép  $C_{max} = C$  (không áp dụng hệ số  $K_q$  và  $K_f$ ) đối với các thông số: nhiệt độ, màu, pH, *coliform*, Tổng hoạt độ phóng xạ  $\alpha$ , Tổng hoạt độ phóng xạ  $\beta$ .

2.1.3. Nước thải công nghiệp xả vào hệ thống thoát nước đô thị, khu dân cư chưa có nhà máy xử lý nước thải tập trung thì áp dụng giá trị  $C_{max} = C$  quy định tại cột B Bảng 1.

### 2.2. Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp được quy định tại Bảng 1

**Bảng 1: Giá trị C của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp**

TT	Thông số	Đơn vị	Giá trị C	
			A	B
1	Nhiệt độ	°C	40	40
2	Màu	Pt/Co	50	150
3	pH	-	6 đến 9	5,5 đến 9
4	BOD <sub>5</sub> (20°C)	mg/l	30	50

5	COD	mg/l	75	150
6	Chất rắn lơ lửng	mg/l	50	100
7	Asen	mg/l	0,05	0,1
8	Thuỷ ngân	mg/l	0,005	0,01
9	Chì	mg/l	0,1	0,5
10	Cadimi	mg/l	0,05	0,1
11	Crom (VI)	mg/l	0,05	0,1
12	Crom (III)	mg/l	0,2	1
13	Đồng	mg/l	2	2
14	Kẽm	mg/l	3	3
15	Niken	mg/l	0,2	0,5
16	Mangan	mg/l	0,5	1
17	Sắt	mg/l	1	5
18	Tổng xianua	mg/l	0,07	0,1
19	Tổng phenol	mg/l	0,1	0,5
20	Tổng dầu mỡ khoáng	mg/l	5	10
21	Sunfua	mg/l	0,2	0,5
22	Florua	mg/l	5	10
23	Amoni (tính theo N)	mg/l	5	10
24	Tổng nitơ	mg/l	20	40
25	Tổng phốt pho (tính theo P)	mg/l	4	6
26	Clorua (không áp dụng khi xả vào nguồn nước mặn, nước lợ)	mg/l	500	1000
27	Clo dư	mg/l	1	2
28	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật clo hữu cơ	mg/l	0,05	0,1
29	Tổng hoá chất bảo vệ thực vật phốt pho hữu cơ	mg/l	0,3	1
30	Tổng PCB	mg/l	0,003	0,01
31	Coliform	vi khuẩn/ 100ml	3000	5000
32	Tổng hoạt độ phóng xạ $\alpha$	Bq/l	0,1	0,1
33	Tổng hoạt độ phóng xạ $\beta$	Bq/l	1,0	1,0



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	0	1	1	2023	21,23	2,03	6,84	21,76	133,45	0,95	17,99	47,6	0	191,34	238,92
KhaiQuang	1	1	1	2023	20,95	2,01	6,9	21,76	33,07	0,95	18,06	217	0	230,5	447,17
KhaiQuang	2	1	1	2023	21,35	2,13	6,75	21,63	387,34	0,96	17,98	0	0	230,48	230,48
KhaiQuang	3	1	1	2023	21,88	3,43	6,72	21,71	339,02	0,96	17,85	48,7	0	153,64	202,3
KhaiQuang	4	1	1	2023	21,32	2,04	6,8	21,77	34,42	0,95	18,02	145	0	230,45	375,02
KhaiQuang	5	1	1	2023	21,71	2,42	6,69	21,63	405,74	0,96	17,97	0	0	230,76	230,76
KhaiQuang	6	1	1	2023	21,25	2,27	6,69	21,59	366,72	0,96	17,99	48,5	0	154,63	203,1
KhaiQuang	7	1	1	2023	21,71	3,15	6,78	21,59	35,03	0,95	18,09	71,9	0	240,57	312,48
KhaiQuang	8	1	1	2023	22,01	3,25	6,66	21,58	428	0,96	18,01	0	0	220,93	220,93
KhaiQuang	9	1	1	2023	21,82	3,21	6,67	21,63	424,47	0,96	17,95	48,1	0	160,52	208,57
KhaiQuang	10	1	1	2023	21,17	2,18	6,76	21,73	34,22	0,97	17,86	143	0	240,83	383,53
KhaiQuang	11	1	1	2023	21,37	2,78	6,67	21,85	403,5	0,99	17,67	0	0	220,51	220,51
KhaiQuang	12	1	1	2023	21,08	2,31	6,67	21,79	360,01	1	17,6	51,8	0	160,43	212,22
KhaiQuang	13	1	1	2023	21,56	3,13	6,8	21,92	25,62	1,01	17,53	96,6	0	240,4	336,97
KhaiQuang	14	1	1	2023	21,77	3,4	6,67	22,16	412,26	1,03	17,29	0	0	20	20
KhaiQuang	15	1	1	2023	21,35	3,15	6,68	22,08	419,28	1,07	17,1	48,4	0	160,48	208,84
KhaiQuang	16	1	1	2023	19,47	2,02	6,76	22,1	29,84	1,05	17,3	164	0	240,79	405,1
KhaiQuang	17	1	1	2023	19,7	2,23	6,68	22,16	362,66	1,05	17,41	0	0	240,58	240,58
KhaiQuang	18	1	1	2023	19,2	2,02	6,7	22,1	890,98	1,03	17,72	48,1	0	153,83	201,95
KhaiQuang	19	1	1	2023	19,31	1,69	6,68	22,1	43,83	1,02	17,79	289	0	200,37	489,46
KhaiQuang	20	1	1	2023	19,53	2,64	6,61	22,17	427,23	1,02	17,77	288	0	200,55	488,87
KhaiQuang	21	1	1	2023	19,35	2,63	6,68	22,05	981,56	1,01	17,95	288	0	50,13	338,63
KhaiQuang	22	1	1	2023	19,46	2,04	6,65	22,1	43,33	1,01	17,94	290	0	0	289,53
KhaiQuang	23	1	1	2023	19,58	2,35	6,61	22,15	405,28	1,01	17,92	288	0	16,77	304,64
KhaiQuang	0	2	1	2023	19,41	2,5	6,64	22,02	941,91	1	18,14	289	0	50,07	339,29
KhaiQuang	1	2	1	2023	19,4	1,84	6,64	22,03	41,91	1	18,08	290	0	116,88	406,46
KhaiQuang	2	2	1	2023	19,42	1,79	6,68	22,03	36,31	1	18,08	289	0	183,67	472,28
KhaiQuang	3	2	1	2023	19,55	2,43	6,66	21,91	769,54	1	18,17	289	0	50,22	339,5
KhaiQuang	4	2	1	2023	19,39	1,98	6,7	21,9	43,03	1	18,05	288	0	0	288,04
KhaiQuang	5	2	1	2023	19,54	2,19	6,67	22,01	350,03	1	17,84	289	0	0	289,01
KhaiQuang	6	2	1	2023	19,39	2,02	6,65	21,93	803,89	1	18,04	289	0	0	288,99
KhaiQuang	7	2	1	2023	19,34	1,8	6,66	22	41,59	1	17,94	290	0	0	289,64
KhaiQuang	8	2	1	2023	19,36	1,76	6,7	22	34,12	1	17,93	283	0	0	282,55
KhaiQuang	9	2	1	2023	19,87	2,75	6,65	21,93	754,52	1	18,03	288	0	0	288,14
KhaiQuang	10	2	1	2023	19,74	2,24	6,69	21,9	40,99	1,01	17,91	284	0	0	283,94
KhaiQuang	11	2	1	2023	19,76	2,12	6,75	22	27,98	1,01	17,81	278	0	0	277,64
KhaiQuang	12	2	1	2023	20,38	3,7	6,65	22,04	742,87	1,02	17,79	269	0	142,78	411,79
KhaiQuang	13	2	1	2023	19,96	2,56	6,7	22	38,42	1,03	17,77	270	0	190,56	460,34
KhaiQuang	14	2	1	2023	20,02	2,57	6,75	22	29,82	1,03	17,8	268	0	190,33	458,57
KhaiQuang	15	2	1	2023	19,88	2,23	6,66	22,08	735,32	1,03	17,83	269	0	47,63	317,05
KhaiQuang	16	2	1	2023	19,78	1,95	6,72	21,99	41,57	1,04	17,87	269	0	0	268,93
KhaiQuang	17	2	1	2023	20,17	2,82	6,69	22,08	395,03	1,03	17,75	268	0	0	268,41
KhaiQuang	18	2	1	2023	19,83	2,49	6,65	22,11	853,43	1,03	17,99	270	0	0	269,81
KhaiQuang	19	2	1	2023	19,51	1,68	6,68	22,1	40,46	1,02	18,01	270	0	31,77	301,81
KhaiQuang	20	2	1	2023	19,45	1,64	6,72	22,1	31,62	1,02	18,03	269	0	190,25	459,48
KhaiQuang	21	2	1	2023	19,71	2,16	6,66	22,02	712,53	1,02	18,04	269	0	47,51	316,52
KhaiQuang	22	2	1	2023	19,57	1,82	6,69	22	42,83	1,03	17,98	269	0	0	269
KhaiQuang	23	2	1	2023	19,59	1,75	6,73	21,92	46,06	1,03	17,92	246	0	0	246,2
KhaiQuang	0	3	1	2023	20,17	2,89	6,65	21,95	708,62	1,03	17,92	269	0	0	269,07
KhaiQuang	1	3	1	2023	20,08	2,3	6,71	21,8	41,04	1,04	17,92	270	0	0	269,66



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	2	3	1	2023	20,19	2,31	6,76	21,8	31,92	1,03	17,86	268	0	110,3	378,77
KhaiQuang	3	3	1	2023	20,28	2,54	6,66	21,88	698,12	1,03	17,87	269	0	47,65	316,76
KhaiQuang	4	3	1	2023	20,09	2,15	6,71	21,77	40,12	1,04	17,88	267	0	174,43	441,04
KhaiQuang	5	3	1	2023	21,06	3,76	6,74	21,77	348,17	1,03	17,89	268	0	174,62	443,04
KhaiQuang	6	3	1	2023	20,47	2,85	6,63	21,87	755,52	1,04	17,83	269	0	0	269,3
KhaiQuang	7	3	1	2023	19,82	1,73	6,69	21,8	40,68	1,04	17,85	269	0	0	269,32
KhaiQuang	8	3	1	2023	20,29	2,49	6,72	21,74	384,17	1,03	17,96	268	0	0	268,38
KhaiQuang	9	3	1	2023	20,47	2,65	6,64	21,86	796,19	1,05	17,76	270	0	0	269,96
KhaiQuang	10	3	1	2023	20,49	2,5	6,69	21,83	38,97	1,05	17,78	268	0	0	267,58
KhaiQuang	11	3	1	2023	20,57	2,46	6,73	21,92	27,19	1,05	17,72	268	0	0	268,33
KhaiQuang	12	3	1	2023	21,22	3,88	6,62	22	675,39	1,07	17,48	271	0	47,53	318,66
KhaiQuang	13	3	1	2023	21,26	3,43	6,67	21,99	34,55	1,09	17,42	285	0	190,47	475,82
KhaiQuang	14	3	1	2023	21,17	3,02	6,72	22,1	24,49	1,09	17,39	289	0	190,58	479,18
KhaiQuang	15	3	1	2023	20,89	2,22	6,65	22,15	689,83	1,1	17,3	265	0	190,81	456,26
KhaiQuang	16	3	1	2023	20,54	1,87	6,69	22,1	38,77	1,1	17,41	286	0	160,74	446,42
KhaiQuang	17	3	1	2023	20,51	1,85	6,73	22,07	29,42	1,1	17,5	288	0	190,41	478,77
KhaiQuang	18	3	1	2023	21,24	3,48	6,63	22,09	1110,73	1,08	17,65	290	0	190,5	480,5
KhaiQuang	19	3	1	2023	20,77	2,05	6,64	22,08	184,26	1,08	17,74	285	0	95,33	380,62
KhaiQuang	20	3	1	2023	20,67	2,04	6,67	22,1	32,73	1,08	17,71	278	0	190,58	469,02
KhaiQuang	21	3	1	2023	20,96	2,97	6,64	22,09	1097,33	1,08	17,91	280	0	142,76	423,03
KhaiQuang	22	3	1	2023	20,81	1,97	6,66	22,01	138,61	1,07	18,05	280	0	0	279,72
KhaiQuang	23	3	1	2023	20,82	2,04	6,7	22,09	32,32	1,07	17,96	278	0	0	278,26
KhaiQuang	0	4	1	2023	21,19	3,1	6,63	22,1	1058,77	1,07	18,03	281	0	111,13	392,07
KhaiQuang	1	4	1	2023	20,74	1,88	6,65	22,1	100,42	1,06	18,15	279	0	142,63	421,98
KhaiQuang	2	4	1	2023	20,6	1,84	6,68	22,1	32,8	1,07	18,1	278	0	190,45	468,34
KhaiQuang	3	4	1	2023	20,78	2,32	6,64	22,08	794,8	1,07	18,01	283	0	190,64	473,33
KhaiQuang	4	4	1	2023	20,75	1,99	6,71	22	45,45	1,07	18,15	279	0	161,42	440,34
KhaiQuang	5	4	1	2023	20,77	1,95	6,75	22	30,96	1,07	18,09	278	0	190,54	468,97
KhaiQuang	6	4	1	2023	21,51	3,18	6,61	22,07	1080,32	1,06	18,19	275	0	190,42	465,21
KhaiQuang	7	4	1	2023	21,15	1,89	6,6	22,07	153,5	1,05	18,34	279	0	31,77	311,13
KhaiQuang	8	4	1	2023	20,94	1,84	6,64	22,1	31,57	1,06	18,22	278	0	190,46	468,88
KhaiQuang	9	4	1	2023	21,2	2,6	6,6	22,09	1086,83	1,07	18,04	281	0	190,61	471,32
KhaiQuang	10	4	1	2023	21,32	2,83	6,62	22,14	133,29	1,08	17,75	275	0	0	275,28
KhaiQuang	11	4	1	2023	21,34	2,11	6,66	22,2	28,09	1,1	17,63	278	0	0	278,34
KhaiQuang	12	4	1	2023	21,8	3	6,59	22,27	1038,85	1,09	17,78	282	0	110,53	392,49
KhaiQuang	13	4	1	2023	21,29	1,78	6,6	22,37	68,4	1,09	17,88	296	0	142,85	439,27
KhaiQuang	14	4	1	2023	21,15	1,72	6,65	22,41	28,53	1,09	17,89	309	0	190,25	498,95
KhaiQuang	15	4	1	2023	21,55	2,52	6,61	22,4	786,26	1,09	17,86	312	0	190,61	502,12
KhaiQuang	16	4	1	2023	21,65	2,3	6,68	22,41	42,56	1,09	18,02	309	0	160,46	469,16
KhaiQuang	17	4	1	2023	21,69	2,22	6,72	22,41	29,33	1,13	18	308	0	190,63	498,87
KhaiQuang	18	4	1	2023	22,02	3,22	6,57	22,47	1104,68	1,12	18,09	312	0	190,43	502,9
KhaiQuang	19	4	1	2023	21,63	1,81	6,56	22,51	153,52	1,11	18,31	309	0	142,92	452,4
KhaiQuang	20	4	1	2023	21,43	1,74	6,6	22,42	31,66	1,12	18,27	308	0	190,64	499,12
KhaiQuang	21	4	1	2023	22,02	3,33	6,57	22,41	1109,59	1,11	18,37	308	0	0	307,67
KhaiQuang	22	4	1	2023	22,11	2,63	6,59	22,41	138,03	1,11	18,38	306	0	0	306,38
KhaiQuang	23	4	1	2023	22,24	2,69	6,64	22,41	32,71	1,1	18,46	309	0	174,53	483,15
KhaiQuang	0	5	1	2023	21,76	2,35	6,56	22,47	1025,78	1,1	18,56	308	0	174,6	482,69
KhaiQuang	1	5	1	2023	21,5	1,77	6,58	22,51	52,57	1,1	18,49	309	0	142,72	452,08
KhaiQuang	2	5	1	2023	21,37	1,72	6,62	22,51	31,97	1,1	18,49	309	0	190,61	499,15
KhaiQuang	3	5	1	2023	21,69	2,43	6,55	22,42	1036,41	1,1	18,47	308	0	190,44	498,45



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	4	5	1	2023	21,72	1,99	6,57	22,41	51,2	1,09	18,54	309	0	31,7	340,29
KhaiQuang	5	5	1	2023	21,69	1,98	6,61	22,41	30,17	1,1	18,52	308	0	174,47	482,95
KhaiQuang	6	5	1	2023	21,72	2,47	6,5	22,48	1123,51	1,09	18,51	308	0	190,76	499,08
KhaiQuang	7	5	1	2023	21,83	1,87	6,49	22,51	151,86	1,09	18,6	299	0	0	298,69
KhaiQuang	8	5	1	2023	21,66	1,8	6,54	22,51	32,77	1,09	18,58	289	0	0	289,12
KhaiQuang	9	5	1	2023	21,94	2,73	6,51	22,49	1079,92	1,08	18,62	289	0	0	288,7
KhaiQuang	10	5	1	2023	21,94	1,96	6,53	22,51	60,43	1,08	18,68	288	0	155,8	443,64
KhaiQuang	11	5	1	2023	21,97	1,92	6,58	22,57	28,84	1,08	18,7	288	0	190,28	478,53
KhaiQuang	12	5	1	2023	21,47	2,02	6,5	22,64	744,38	1,08	18,71	289	0	190,39	479,85
KhaiQuang	13	5	1	2023	21,87	2,36	6,54	22,61	41,91	1,09	18,72	289	0	143,04	432,18
KhaiQuang	14	5	1	2023	21,98	2,22	6,6	22,62	28,34	1,09	18,75	289	0	190,39	479,34
KhaiQuang	15	5	1	2023	22,4	2,74	6,49	22,75	1107,27	1,08	18,88	290	0	190,69	480,43
KhaiQuang	16	5	1	2023	22,64	2,25	6,48	22,77	130,77	1,08	18,95	310	0	158,48	468,28
KhaiQuang	17	5	1	2023	22,62	2,22	6,53	22,83	31,92	1,08	19	313	0	190,47	503,63
KhaiQuang	18	5	1	2023	21,83	2,04	6,49	22,82	735,67	1,07	19,08	312	0	190,22	502,08
KhaiQuang	19	5	1	2023	21,81	1,93	6,53	22,72	44,56	1,07	19,06	324	0	127,05	451,01
KhaiQuang	20	5	1	2023	21,85	1,86	6,57	22,72	31,38	1,06	19,09	328	0	79,38	407,42
KhaiQuang	21	5	1	2023	22,22	2,5	6,49	22,8	756,84	1,03	19,21	325	0	0	325,22
KhaiQuang	22	5	1	2023	22,92	2,42	6,41	22,87	559,99	1,03	19,3	333	0	0	333,02
KhaiQuang	23	5	1	2023	22,72	2,09	6,42	22,85	165,43	1,03	19,36	338	0	195,69	533,29
KhaiQuang	0	6	1	2023	22,36	2,6	6,43	22,82	768,97	1,02	19,36	326	0	231,33	557,42
KhaiQuang	1	6	1	2023	22,57	2,57	6,55	22,72	534,73	1,03	19,35	329	0	211,39	540,09
KhaiQuang	2	6	1	2023	22,05	1,82	6,55	22,72	160,72	1,03	19,32	328	0	192,27	519,98
KhaiQuang	3	6	1	2023	22,13	2,43	6,44	22,8	783,66	1,02	19,38	331	0	230,71	561,69
KhaiQuang	4	6	1	2023	23,14	2,44	6,38	22,87	561,78	1,02	19,48	328	0	172,92	501,32
KhaiQuang	5	6	1	2023	22,86	2,05	6,38	22,85	163,44	1,02	19,51	303	0	167,17	470,52
KhaiQuang	6	6	1	2023	21,9	2,02	6,37	22,81	780,22	1,02	19,44	302	0	193,11	495,41
KhaiQuang	7	6	1	2023	22,62	2,14	6,36	22,8	532,9	1,03	19,36	299	0	190,24	489,45
KhaiQuang	8	6	1	2023	22,33	1,83	6,37	22,83	161,07	1,03	19,37	298	0	47,56	345,97
KhaiQuang	9	6	1	2023	21,87	2,17	6,38	22,82	777,73	1,02	19,24	302	0	190,58	492,27
KhaiQuang	10	6	1	2023	22,82	2,13	6,33	22,95	534,99	1,04	19,05	297	0	190,34	487,04
KhaiQuang	11	6	1	2023	22,7	1,96	6,35	23,03	127,71	1,06	18,93	298	0	0	298,48
KhaiQuang	12	6	1	2023	21,7	1,89	6,36	23	754,81	1,07	18,77	301	0	0	300,97
KhaiQuang	13	6	1	2023	22,49	2,06	6,38	23,11	467,03	1,08	18,75	299	0	0	299,11
KhaiQuang	14	6	1	2023	22,22	1,79	6,4	23,17	58,72	1,1	18,68	298	0	126,95	425,06
KhaiQuang	15	6	1	2023	21,91	2,12	6,39	23,16	747,65	1,13	18,39	300	0	190,43	490,72
KhaiQuang	16	6	1	2023	22	1,91	6,42	23,1	36,5	1,16	18,1	298	0	190,58	488,45
KhaiQuang	17	6	1	2023	22,04	1,85	6,48	23,1	27,97	1,13	18,44	298	0	158,57	456,71
KhaiQuang	18	6	1	2023	21,83	1,9	6,37	23,09	750,03	1,1	18,77	293	0	190,57	484,02
KhaiQuang	19	6	1	2023	22,51	2,08	6,38	23,12	497,59	1,07	19,14	299	0	190,33	489,74
KhaiQuang	20	6	1	2023	22,19	1,79	6,4	23,11	94,58	1,06	19,26	298	0	158,55	456,48
KhaiQuang	21	6	1	2023	21,64	1,93	6,38	23,02	753,12	1,06	19,22	292	0	190,62	483,04
KhaiQuang	22	6	1	2023	22,5	2,22	6,41	23,05	524,02	1,04	19,48	299	0	190,39	489,06
KhaiQuang	23	6	1	2023	22,43	1,97	6,43	23,02	109,12	1,04	19,57	299	0	142,77	441,27
KhaiQuang	0	7	1	2023	21,44	1,86	6,38	22,94	746,11	1,04	19,39	283	0	190,43	472,97
KhaiQuang	1	7	1	2023	22,43	2,05	6,34	22,98	506,69	1,02	19,73	300	0	190,36	489,86
KhaiQuang	2	7	1	2023	22,3	1,83	6,36	22,95	123,32	1,02	19,87	298	0	158,82	457,17
KhaiQuang	3	7	1	2023	21,81	2,21	6,39	22,91	745,43	1,03	19,59	283	0	190,44	473,89
KhaiQuang	4	7	1	2023	22,86	2,24	6,35	22,91	512,87	1,01	19,92	298	0	190,58	488,48
KhaiQuang	5	7	1	2023	22,62	2,04	6,37	22,86	94,16	1,01	19,97	299	0	15,81	314,32



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	6	7	1	2023	21,58	1,88	6,36	22,83	742,98	1,03	19,66	273	0	190,44	463,16
KhaiQuang	7	7	1	2023	22,44	2,05	6,33	22,87	508,43	1	20,03	299	0	190,32	489,13
KhaiQuang	8	7	1	2023	22,35	1,83	6,35	22,85	122,03	1,01	20,02	298	0	95,27	393,66
KhaiQuang	9	7	1	2023	21,71	2,22	6,38	22,78	741,97	1,04	19,53	272	0	190,43	462,73
KhaiQuang	10	7	1	2023	22,48	1,96	6,38	22,87	436,38	1,02	20,08	298	0	190,37	488,71
KhaiQuang	11	7	1	2023	22,41	1,94	6,41	22,91	45,92	1,03	20,03	298	0	158,79	456,87
KhaiQuang	12	7	1	2023	21,54	1,81	6,36	22,93	734,14	1,05	19,66	272	0	190,32	462,37
KhaiQuang	13	7	1	2023	22,45	2,02	6,38	23,09	474,95	1,04	20,02	299	0	190,38	489,67
KhaiQuang	14	7	1	2023	22,23	1,79	6,4	23,1	74,6	1,06	19,85	298	0	0	298,25
KhaiQuang	15	7	1	2023	21,96	2,43	6,4	23,09	731,98	1,1	19,36	272	0	0	272,2
KhaiQuang	16	7	1	2023	22,85	2,36	6,41	23,14	511,63	1,08	19,8	299	0	0	298,98
KhaiQuang	17	7	1	2023	22,67	2,19	6,43	23,11	101,51	1,09	19,87	298	0	47,58	345,79
KhaiQuang	18	7	1	2023	21,8	1,98	6,39	23,1	739,38	1,09	19,67	272	0	190,42	462,74
KhaiQuang	19	7	1	2023	21,82	1,96	6,43	23,01	45,61	1,07	19,82	299	0	190,4	489,56
KhaiQuang	20	7	1	2023	21,86	1,8	6,47	23,01	31,25	1,07	19,86	299	0	158,79	457,37
KhaiQuang	21	7	1	2023	21,8	1,97	6,44	23,01	738,93	1,07	19,88	273	0	190,42	463,16
KhaiQuang	22	7	1	2023	22,58	1,99	6,45	23	451,82	1,04	20,42	297	0	190,71	487,72
KhaiQuang	23	7	1	2023	22,48	1,84	6,49	22,95	50,15	1,04	20,4	299	0	158,48	457,19
KhaiQuang	0	8	1	2023	21,7	1,83	6,42	22,98	737,88	1,06	20,08	272	0	190,54	462,47
KhaiQuang	1	8	1	2023	22,58	2,14	6,44	22,93	508,27	1,03	20,53	300	0	174,48	474,14
KhaiQuang	2	8	1	2023	22,58	1,91	6,46	22,93	120,49	1,04	20,53	299	0	158,73	457,26
KhaiQuang	3	8	1	2023	21,93	2,11	6,46	22,93	741,65	1,05	20,22	272	0	190,43	462,09
KhaiQuang	4	8	1	2023	22,76	2,24	6,43	22,9	519,4	1,03	20,63	299	0	190,66	489,5
KhaiQuang	5	8	1	2023	22,76	1,99	6,46	22,87	105,94	1,03	20,64	299	0	158,53	457,42
KhaiQuang	6	8	1	2023	21,91	1,9	6,42	22,84	740,32	1,04	20,27	271	0	190,47	461,63
KhaiQuang	7	8	1	2023	22,65	2,09	6,43	22,89	507,48	1,03	20,48	299	0	190,56	490,03
KhaiQuang	8	8	1	2023	22,64	1,81	6,46	22,84	121,91	1,03	20,45	298	0	0	298,29
KhaiQuang	9	8	1	2023	22,13	2,31	6,45	22,83	740,04	1,05	20,07	271	0	0	270,79
KhaiQuang	10	8	1	2023	22,72	2,17	6,44	22,92	523,37	1,05	20,18	296	0	0	295,68
KhaiQuang	11	8	1	2023	22,66	1,91	6,47	22,94	105,33	1,06	20,13	298	0	111,38	409,6
KhaiQuang	12	8	1	2023	21,91	1,93	6,43	22,94	736,34	1,08	19,9	270	0	174,56	444,77
KhaiQuang	13	8	1	2023	21,99	1,85	6,47	22,93	41,04	1,08	19,87	299	0	126,98	425,69
KhaiQuang	14	8	1	2023	22,08	1,77	6,53	23,01	24,33	1,09	19,76	298	0	0	298,25
KhaiQuang	15	8	1	2023	22,3	2,39	6,47	23,06	734,62	1,1	19,67	270	0	0	270,28
KhaiQuang	16	8	1	2023	22,95	2,34	6,47	23,12	461,4	1,09	19,88	296	0	0	296,31
KhaiQuang	17	8	1	2023	23	2,17	6,5	23,1	52,59	1,09	19,95	298	0	0	298,1
KhaiQuang	18	8	1	2023	22,3	2,03	6,44	23,09	739,83	1,09	19,89	270	0	0	270
KhaiQuang	19	8	1	2023	22,32	1,92	6,49	23,1	45,85	1,09	19,95	299	0	47,13	346,52
KhaiQuang	20	8	1	2023	22,38	1,83	6,54	23,02	30,58	1,09	19,96	298	0	158,52	456,79
KhaiQuang	21	8	1	2023	22,63	2,48	6,5	23,09	740,31	1,08	19,93	270	0	190,66	460,41
KhaiQuang	22	8	1	2023	22,64	2,15	6,53	23,01	46,37	1,09	19,99	299	0	110,88	409,67
KhaiQuang	23	8	1	2023	22,58	2	6,57	23,01	31,75	1,09	19,96	298	0	0	298,49
KhaiQuang	0	9	1	2023	22,48	2,08	6,49	23,09	743,65	1,08	20,01	269	0	0	268,73
KhaiQuang	1	9	1	2023	23,09	2,33	6,55	23	486,99	1,08	20,23	299	0	0	298,96
KhaiQuang	2	9	1	2023	22,8	1,93	6,55	23,01	70,94	1,07	20,27	298	0	0	298,09
KhaiQuang	3	9	1	2023	22,7	2,4	6,56	23,08	744,12	1,07	20,27	267	0	0	266,94
KhaiQuang	4	9	1	2023	22,63	2,07	6,58	23,01	46,25	1,07	20,29	296	0	0	296,37
KhaiQuang	5	9	1	2023	22,65	1,98	6,63	23,01	30,53	1,07	20,28	298	0	0	298,2
KhaiQuang	6	9	1	2023	22,46	2,01	6,54	23,07	742,04	1,07	20,3	270	0	0	269,96
KhaiQuang	7	9	1	2023	22,25	1,8	6,58	23,01	45,21	1,07	20,29	300	0	0	299,61



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	8	9	1	2023	22,24	1,73	6,63	22,95	29,58	1,08	20,25	49,8	0	0	49,81
KhaiQuang	9	9	1	2023	22,64	2,39	6,56	23,08	743,36	1,08	20,24	0	0	0	0
KhaiQuang	10	9	1	2023	22,61	2,08	6,59	23,01	43,57	1,13	20,19	0	0	0	0
KhaiQuang	11	9	1	2023	22,63	1,98	6,65	23,06	28,41	1,13	20,11	0	0	0	0
KhaiQuang	12	9	1	2023	22,64	2,13	6,61	23,16	397,92	1,14	20,05	0	0	0	0
KhaiQuang	13	9	1	2023	22,51	1,77	6,66	23,18	30,03	1,15	20	0	0	0	0
KhaiQuang	14	9	1	2023	22,49	1,72	6,72	23,19	25,92	1,15	20,01	200	0	0	200,31
KhaiQuang	15	9	1	2023	22,22	1,7	6,63	23,19	78,47	1,17	19,78	284	0	0	284,02
KhaiQuang	16	9	1	2023	22,15	1,7	6,65	23,19	30,69	1,17	19,82	296	0	174,82	470,58
KhaiQuang	17	9	1	2023	22,17	1,68	6,69	23,19	27,04	1,16	19,87	298	0	158,67	456,83
KhaiQuang	18	9	1	2023	23,72	4,12	6,66	23,28	380	1,15	20,05	291	0	190,39	481,3
KhaiQuang	19	9	1	2023	22,6	1,85	6,71	23,12	50,35	1,16	20,05	299	0	190,52	489,06
KhaiQuang	20	9	1	2023	22,66	1,76	6,77	22,93	36,98	1,18	19,7	299	0	0	298,62
KhaiQuang	21	9	1	2023	22,91	2,26	6,63	23,24	732,31	1,15	19,89	294	0	0	294,25
KhaiQuang	22	9	1	2023	23,39	2,33	6,52	23,06	522,6	1,15	20,17	297	0	95,37	392,85
KhaiQuang	23	9	1	2023	23,17	1,96	6,53	23,09	105,47	1,15	20,15	299	0	158,22	456,78
KhaiQuang	0	10	1	2023	23,87	3,79	6,51	23,24	740,98	1,14	20,08	297	0	190,63	487,83
KhaiQuang	1	10	1	2023	23,53	2,82	6,56	23,15	55,52	1,14	20,21	299	0	190,57	489,96
KhaiQuang	2	10	1	2023	23,48	2,34	6,6	23,07	37,8	1,14	20,26	299	0	158,88	457,5
KhaiQuang	3	10	1	2023	23,58	2,66	6,51	23,17	742,72	1,14	20,06	298	0	190,53	488,57
KhaiQuang	4	10	1	2023	24,46	2,75	6,47	23,03	522,24	1,14	20,36	299	0	95,17	393,94
KhaiQuang	5	10	1	2023	24,43	2,67	6,48	23,01	110,02	1,14	20,25	298	0	158,67	456,99
KhaiQuang	6	10	1	2023	23,52	2,34	6,42	23,16	745,33	1,14	19,94	298	0	190,4	488,77
KhaiQuang	7	10	1	2023	24,23	2,9	6,4	23,03	538,56	1,14	20,14	299	0	190,74	489,8
KhaiQuang	8	10	1	2023	24,3	2,77	6,41	23,01	161,18	1,14	20,09	299	0	158,68	457,33
KhaiQuang	9	10	1	2023	23,78	2,94	6,46	23,16	746,09	1,14	19,83	298	0	158,55	456,62
KhaiQuang	10	10	1	2023	24,73	2,64	6,43	23,11	519,57	1,16	19,96	295	0	0	294,81
KhaiQuang	11	10	1	2023	24,59	2,46	6,46	23,14	106,03	1,17	19,92	299	0	0	298,53
KhaiQuang	12	10	1	2023	23,38	2,24	6,38	23,26	745,35	1,17	19,74	299	0	158,6	457,42
KhaiQuang	13	10	1	2023	24,22	2,53	6,39	23,21	400,3	1,17	19,91	299	0	190,45	489,21
KhaiQuang	14	10	1	2023	22,65	2,4	6,43	23,22	43,5	1,18	19,66	298	0	158,59	456,88
KhaiQuang	15	10	1	2023	21,43	2,75	6,45	23,34	748,01	1,18	19,6	298	0	190,41	488,57
KhaiQuang	16	10	1	2023	22,26	2,26	6,4	23,28	379,92	1,19	19,85	299	0	190,32	489,48
KhaiQuang	17	10	1	2023	22,18	2,25	6,43	23,29	42,67	1,18	19,88	298	0	158,7	457,1
KhaiQuang	18	10	1	2023	21,08	2,21	6,37	23,36	751,33	1,17	19,87	298	0	190,82	488,78
KhaiQuang	19	10	1	2023	22,55	2,59	6,37	23,35	509,47	1,18	19,95	299	0	190,68	489,22
KhaiQuang	20	10	1	2023	22,34	2,3	6,38	23,36	117,98	1,17	19,97	298	0	158,78	457,25
KhaiQuang	21	10	1	2023	21,5	2,79	6,45	23,36	755,53	1,16	19,95	298	0	190,53	488,13
KhaiQuang	22	10	1	2023	22,72	2,42	6,41	23,35	527,64	1,17	20,11	297	0	190,47	487,28
KhaiQuang	23	10	1	2023	22,45	2,01	6,43	23,37	113,11	1,17	20,09	298	0	158,83	457,15
KhaiQuang	0	11	1	2023	21,36	2,37	6,4	23,36	760	1,16	20,09	299	0	190,34	488,89
KhaiQuang	1	11	1	2023	22,97	2,61	6,36	23,34	510,17	1,16	20,19	299	0	190,32	489,32
KhaiQuang	2	11	1	2023	22,66	2,33	6,37	23,37	121,58	1,16	20,22	300	0	158,84	458,56
KhaiQuang	3	11	1	2023	21,31	2,24	6,44	23,34	756,83	1,15	20,2	318	0	190,56	508,58
KhaiQuang	4	11	1	2023	22,83	2,42	6,38	23,4	529,46	1,15	20,29	318	0	190,72	508,27
KhaiQuang	5	11	1	2023	22,63	2,12	6,4	23,37	117,03	1,15	20,35	318	0	158,48	476,24
KhaiQuang	6	11	1	2023	21,33	2,16	6,38	23,36	763,53	1,14	20,31	324	0	179,87	503,43
KhaiQuang	7	11	1	2023	23,03	2,54	6,34	23,41	511,96	1,15	20,41	329	0	200,61	529,2
KhaiQuang	8	11	1	2023	22,79	2,25	6,35	23,39	126,63	1,14	20,43	328	0	166,93	495
KhaiQuang	9	11	1	2023	21,6	2,74	6,43	23,36	777,24	1,14	20,3	328	0	200,77	528,5



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	10	11	1	2023	22,73	2,43	6,36	23,48	531,27	1,14	20,41	324	0	200,55	524,36
KhaiQuang	11	11	1	2023	22,71	2,16	6,37	23,47	120,95	1,14	20,42	299	0	0	298,71
KhaiQuang	12	11	1	2023	21,2	2,09	6,35	23,45	786,97	1,14	20,22	298	0	0	297,81
KhaiQuang	13	11	1	2023	22,92	2,48	6,33	23,55	520,36	1,14	20,5	299	0	0	298,73
KhaiQuang	14	11	1	2023	22,97	2,3	6,34	23,56	150,17	1,14	20,59	298	0	66,87	364,82
KhaiQuang	15	11	1	2023	21,55	2,57	6,43	23,51	774,49	1,15	20,33	298	0	200,55	499,01
KhaiQuang	16	11	1	2023	22,21	2,98	6,44	23,46	47,04	1,16	20,33	297	0	202,11	499,28
KhaiQuang	17	11	1	2023	22,35	2,8	6,49	23,46	30,98	1,16	20,32	318	0	183,6	501,51
KhaiQuang	18	11	1	2023	21,75	2,31	6,38	23,53	769,82	1,16	20,25	318	0	202,22	519,96
KhaiQuang	19	11	1	2023	22,99	2,22	6,35	23,59	482,13	1,15	20,64	318	0	220,63	539,07
KhaiQuang	20	11	1	2023	22,88	1,97	6,37	23,56	70,87	1,15	20,64	318	0	0	318,47
KhaiQuang	21	11	1	2023	21,71	1,98	6,4	23,55	775,42	1,17	20,29	319	0	0	318,58
KhaiQuang	22	11	1	2023	22,65	2,18	6,38	23,53	556,92	1,15	20,69	319	0	0	318,9
KhaiQuang	23	11	1	2023	22,96	2,21	6,4	23,55	164,45	1,15	20,67	318	0	147,13	464,95
KhaiQuang	0	12	1	2023	21,75	2,11	6,37	23,54	783,52	1,17	20,27	318	0	220,47	538,03
KhaiQuang	1	12	1	2023	21,67	1,8	6,42	23,46	47,92	1,17	20,33	319	0	220,55	539,21
KhaiQuang	2	12	1	2023	21,77	1,74	6,46	23,46	30,97	1,16	20,37	318	0	128,31	446,38
KhaiQuang	3	12	1	2023	21,74	2,16	6,42	23,51	785,32	1,16	20,4	292	0	220,47	512,13
KhaiQuang	4	12	1	2023	22,85	2,08	6,38	23,52	540,13	1,14	20,96	316	0	220,73	537,11
KhaiQuang	5	12	1	2023	22,89	1,83	6,41	23,48	141,92	1,14	20,93	318	0	0	317,63
KhaiQuang	6	12	1	2023	21,69	2,01	6,38	23,49	788,34	1,15	20,51	318	0	0	317,62
KhaiQuang	7	12	1	2023	23,05	2,32	6,4	23,52	527,2	1,13	20,95	319	0	183,87	502,43
KhaiQuang	8	12	1	2023	22,99	2	6,41	23,48	156,22	1,14	20,9	318	0	150,62	468,83
KhaiQuang	9	12	1	2023	21,84	2,25	6,4	23,51	790,69	1,14	20,55	291	0	200,74	492,17
KhaiQuang	10	12	1	2023	22,26	2,21	6,44	23,46	55,58	1,15	20,54	318	0	200,51	518,98
KhaiQuang	11	12	1	2023	22,47	2,01	6,5	23,49	34,71	1,16	20,5	300	0	66,66	366,4
KhaiQuang	12	12	1	2023	21,89	2,04	6,39	23,67	779,96	1,17	20,28	293	0	200,46	493,46
KhaiQuang	13	12	1	2023	23,64	2,38	6,37	23,83	501,69	1,18	20,51	299	0	117,13	416,28
KhaiQuang	14	12	1	2023	23,58	2,02	6,38	23,84	128,03	1,2	20,39	298	0	0	298,47
KhaiQuang	15	12	1	2023	22,37	2,83	6,39	23,87	775	1,2	20,16	291	0	83,49	374,73
KhaiQuang	16	12	1	2023	23,46	2,49	6,41	23,88	527,15	1,17	20,96	294	0	200,58	494,56
KhaiQuang	17	12	1	2023	23,22	2,13	6,43	23,92	117,68	1,15	21,13	293	0	166,98	460,25
KhaiQuang	18	12	1	2023	22,11	2,09	6,38	23,91	773,58	1,15	20,9	291	0	200,22	490,85
KhaiQuang	19	12	1	2023	23,18	2,09	6,42	23,86	322,33	1,14	21,28	294	0	200,68	494,79
KhaiQuang	20	12	1	2023	22,95	1,84	6,45	23,85	40,2	1,14	21,25	293	0	167,07	460,36
KhaiQuang	21	12	1	2023	21,86	1,89	6,42	23,88	764,97	1,15	20,97	294	0	200,63	494,35
KhaiQuang	22	12	1	2023	22,94	2,02	6,38	23,89	537,05	1,13	21,43	305	0	208,76	513,8
KhaiQuang	23	12	1	2023	22,89	1,71	6,39	23,89	134,24	1,13	21,44	308	0	0	307,75
KhaiQuang	0	13	1	2023	21,78	2,01	6,39	23,89	759,87	1,14	21,03	308	0	0	308,07
KhaiQuang	1	13	1	2023	23,07	2,11	6,34	23,89	523,45	1,13	21,5	309	0	200,2	509,39
KhaiQuang	2	13	1	2023	23,05	2	6,36	23,87	157,93	1,13	21,52	308	0	167,08	475,33
KhaiQuang	3	13	1	2023	21,94	2,26	6,4	23,83	770,88	1,14	21,07	308	0	200,68	508,68
KhaiQuang	4	13	1	2023	22,77	2,06	6,43	23,82	257,41	1,13	21,47	309	0	200,66	509,66
KhaiQuang	5	13	1	2023	22,77	1,83	6,47	23,83	38,74	1,13	21,5	308	0	167,29	475,61
KhaiQuang	6	13	1	2023	21,78	1,95	6,37	23,82	768,22	1,14	21,05	300	0	200,55	500,53
KhaiQuang	7	13	1	2023	22,88	1,96	6,33	23,88	527,46	1,13	21,65	299	0	200,73	499,65
KhaiQuang	8	13	1	2023	22,73	1,73	6,35	23,85	152,03	1,14	21,64	298	0	166,93	465,22
KhaiQuang	9	13	1	2023	21,6	1,81	6,37	23,88	769,1	1,18	21,06	298	0	200,46	498,82
KhaiQuang	10	13	1	2023	22,66	2,16	6,35	23,94	535,25	1,17	21,49	297	0	200,4	497,83
KhaiQuang	11	13	1	2023	22,37	1,6	6,37	24,02	126,27	1,18	21,4	298	0	133,81	432,04



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	12	13	1	2023	21,77	2,14	6,33	24,09	753,18	1,19	20,96	298	0	200,33	498,77
KhaiQuang	13	13	1	2023	22,81	1,97	6,33	24,28	504,52	1,18	21,66	299	0	100,24	398,94
KhaiQuang	14	13	1	2023	22,61	1,67	6,33	24,33	137,92	1,2	21,64	298	0	0	298,18
KhaiQuang	15	13	1	2023	21,99	2,36	6,33	24,36	747,19	1,23	20,93	298	0	0	297,99
KhaiQuang	16	13	1	2023	22,8	1,92	6,32	24,43	465,45	1,22	21,44	298	0	34,02	331,72
KhaiQuang	17	13	1	2023	22,61	1,87	6,34	24,45	50,17	1,2	21,63	298	0	166,87	465,32
KhaiQuang	18	13	1	2023	21,99	2,06	6,33	24,39	759,99	1,19	21,53	298	0	200,75	498,75
KhaiQuang	19	13	1	2023	22,02	1,77	6,36	24,38	47,61	1,17	21,77	299	0	200,46	499,34
KhaiQuang	20	13	1	2023	21,94	1,68	6,41	24,38	30,97	1,16	21,86	298	0	0	297,99
KhaiQuang	21	13	1	2023	21,99	2,18	6,37	24,38	761,78	1,16	21,84	298	0	0	298,4
KhaiQuang	22	13	1	2023	23,17	2,01	6,35	24,42	538,49	1,15	22,55	291	0	183,73	474,66
KhaiQuang	23	13	1	2023	23,01	1,85	6,36	24,4	136,54	1,15	22,49	289	0	150,47	439,36
KhaiQuang	0	14	1	2023	22,09	2,07	6,36	24,37	758,91	1,17	21,94	288	0	180,56	468,32
KhaiQuang	1	14	1	2023	22,28	1,76	6,39	24,26	61,48	1,17	22,04	311	0	222,97	534,35
KhaiQuang	2	14	1	2023	22,68	1,69	6,44	24,2	37,67	1,17	22,19	316	0	187,25	503,31
KhaiQuang	3	14	1	2023	22,09	2,07	6,4	24,28	750,24	1,17	21,89	309	0	220,61	529,22
KhaiQuang	4	14	1	2023	23,21	2,07	6,36	24,34	530,83	1,15	22,54	306	0	18,4	324,53
KhaiQuang	5	14	1	2023	23,14	1,98	6,38	24,31	123,56	1,15	22,56	304	0	102,03	406,21
KhaiQuang	6	14	1	2023	22,2	2,08	6,37	24,29	771,08	1,16	22,03	298	0	200,51	498,21
KhaiQuang	7	14	1	2023	23,11	2,25	6,35	24,28	543,37	1,15	22,39	299	0	200,72	499,51
KhaiQuang	8	14	1	2023	23,11	2,17	6,36	24,3	160,72	1,18	22,32	299	0	167	465,89
KhaiQuang	9	14	1	2023	22,49	2,67	6,37	24,29	754,38	1,2	21,8	298	0	200,43	498,66
KhaiQuang	10	14	1	2023	23,38	2,14	6,36	24,44	510,08	1,2	22,2	296	0	200,67	496,93
KhaiQuang	11	14	1	2023	23,02	1,93	6,38	24,51	77,9	1,2	22,19	298	0	167,01	464,99
KhaiQuang	12	14	1	2023	22,17	2,02	6,35	24,55	752,29	1,21	21,79	298	0	207,35	505,48
KhaiQuang	13	14	1	2023	23,36	2,06	6,32	24,69	515,11	1,2	22,33	299	0	220,61	519,69
KhaiQuang	14	14	1	2023	23,17	1,79	6,32	24,77	140,45	1,21	22,34	299	0	0	298,72
KhaiQuang	15	14	1	2023	22,47	2,42	6,34	24,82	735,59	1,25	21,65	299	0	0	298,51
KhaiQuang	16	14	1	2023	23,62	2,23	6,36	24,91	517,13	1,25	22,17	298	0	142,8	441,06
KhaiQuang	17	14	1	2023	23,35	1,95	6,37	24,96	134,63	1,23	22,5	299	0	63,5	362,07
KhaiQuang	18	14	1	2023	22,3	2,01	6,32	24,87	754,47	1,22	22,21	298	0	190,63	488,86
KhaiQuang	19	14	1	2023	22,5	1,81	6,37	24,82	56,29	1,2	22,53	299	0	190,45	489,28
KhaiQuang	20	14	1	2023	22,77	1,77	6,42	24,77	35,11	1,19	22,79	298	0	0	298,43
KhaiQuang	21	14	1	2023	22,44	2,11	6,34	24,77	754,8	1,19	22,52	295	0	0	295,4
KhaiQuang	22	14	1	2023	23,58	1,94	6,36	24,83	485,45	1,17	23,26	289	0	63,62	352,25
KhaiQuang	23	14	1	2023	23,38	1,95	6,38	24,78	62,24	1,18	23,12	295	0	166,24	461,69
KhaiQuang	0	15	1	2023	22,42	1,97	6,34	24,77	758,93	1,19	22,45	299	0	202,16	501,51
KhaiQuang	1	15	1	2023	22,51	1,73	6,38	24,67	60,26	1,19	22,5	314	0	220,64	534,78
KhaiQuang	2	15	1	2023	22,74	1,71	6,45	24,64	36,66	1,19	22,6	313	0	183,78	497,26
KhaiQuang	3	15	1	2023	22,45	2,29	6,36	24,65	751,21	1,19	22,29	313	0	220,49	533,5
KhaiQuang	4	15	1	2023	23,74	2,29	6,38	24,72	544,11	1,18	23,07	312	0	36,82	348,32
KhaiQuang	5	15	1	2023	24	2,71	6,39	24,69	148,38	1,18	22,96	313	0	183,92	497,01
KhaiQuang	6	15	1	2023	22,7	2,19	6,32	24,66	770,7	1,19	22,17	313	0	202,06	515,03
KhaiQuang	7	15	1	2023	23,51	2,27	6,32	24,64	537,78	1,17	22,59	314	0	220,64	534,16
KhaiQuang	8	15	1	2023	23,36	2,18	6,34	24,67	160,72	1,17	22,45	313	0	183,61	496,48
KhaiQuang	9	15	1	2023	22,65	2,33	6,33	24,65	770,2	1,19	21,9	289	0	180,57	469,82
KhaiQuang	10	15	1	2023	23,71	2,08	6,36	24,71	553,42	1,18	22,43	289	0	180,57	469,49
KhaiQuang	11	15	1	2023	23,59	1,88	6,37	24,77	160,19	1,19	22,35	288	0	0	288,1
KhaiQuang	12	15	1	2023	22,53	2,03	6,33	24,76	768,52	1,2	21,79	288	0	0	288,48
KhaiQuang	13	15	1	2023	23,51	2,07	6,3	24,81	520,83	1,18	22,22	289	0	0	288,82



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	14	15	1	2023	23,47	1,83	6,32	24,83	146,83	1,18	22,24	288	0	0	288,45
KhaiQuang	15	15	1	2023	23	2,69	6,36	24,79	747,51	1,21	21,67	288	0	0	287,68
KhaiQuang	16	15	1	2023	23,07	2,24	6,4	24,61	47,12	1,21	21,69	288	0	0	288,04
KhaiQuang	17	15	1	2023	23,22	2,15	6,45	24,48	30,52	1,2	21,74	288	0	150,46	438,89
KhaiQuang	18	15	1	2023	22,85	2,08	6,38	24,58	757,69	1,19	21,63	289	0	180,36	468,93
KhaiQuang	19	15	1	2023	22,73	1,82	6,41	24,34	50,64	1,19	21,54	289	0	180,69	469,94
KhaiQuang	20	15	1	2023	22,82	1,75	6,47	24,18	30,93	1,19	21,27	288	0	45,1	332,83
KhaiQuang	21	15	1	2023	22,82	2,08	6,42	24,28	745,06	1,18	21,14	288	0	180,67	468,77
KhaiQuang	22	15	1	2023	23,73	2,02	6,37	24,3	518,72	1,16	21,62	287	0	180,54	467,31
KhaiQuang	23	15	1	2023	23,55	1,83	6,4	24,2	88,7	1,16	21,62	288	0	0	287,91
KhaiQuang	0	16	1	2023	22,78	1,96	6,43	24,11	746,62	1,17	21,16	289	0	0	288,73
KhaiQuang	1	16	1	2023	23,5	2,1	6,47	24,03	457,43	1,16	21,44	289	0	0	288,88
KhaiQuang	2	16	1	2023	23,33	1,91	6,5	23,97	58,57	1,16	21,38	288	0	0	287,92
KhaiQuang	3	16	1	2023	22,7	1,94	6,48	23,9	740,31	1,17	20,96	288	0	0	288,25
KhaiQuang	4	16	1	2023	22,63	1,74	6,51	23,7	50,51	1,17	20,84	289	0	0	288,63
KhaiQuang	5	16	1	2023	22,74	1,69	6,56	23,6	31,47	1,17	20,68	288	0	0	288
KhaiQuang	6	16	1	2023	22,68	1,93	6,5	23,7	741,87	1,17	20,46	288	0	60,22	348,65
KhaiQuang	7	16	1	2023	22,62	1,71	6,53	23,44	51,28	1,17	20,35	289	0	180,53	469,48
KhaiQuang	8	16	1	2023	22,71	1,66	6,59	23,29	31,8	1,17	20,11	288	0	0	288,48
KhaiQuang	9	16	1	2023	22,82	1,97	6,54	23,5	733,63	1,18	19,87	289	0	120,18	409,29
KhaiQuang	10	16	1	2023	23,34	2,06	6,6	23,32	281,77	1,16	20,2	285	0	165,31	450,52
KhaiQuang	11	16	1	2023	23,17	1,72	6,64	23,37	32,96	1,16	20,08	288	0	150,47	438,54
KhaiQuang	12	16	1	2023	22,92	1,93	6,54	23,49	730,96	1,19	19,69	289	0	180,46	469
KhaiQuang	13	16	1	2023	23,73	2,21	6,6	23,33	346,36	1,17	20,06	289	0	75,27	364,34
KhaiQuang	14	16	1	2023	23,64	2,05	6,63	23,35	38,74	1,18	20	289	0	0	288,57
KhaiQuang	15	16	1	2023	23,06	2,27	6,57	23,51	726,82	1,2	19,6	289	0	0	288,59
KhaiQuang	16	16	1	2023	23,59	2,13	6,55	23,38	460,2	1,18	19,99	289	0	105,25	394,49
KhaiQuang	17	16	1	2023	23,55	1,9	6,58	23,28	55,68	1,19	19,76	289	0	150,56	439,36
KhaiQuang	18	16	1	2023	23,02	2,02	6,55	23,48	729,16	1,21	19,41	289	0	180,33	469,49
KhaiQuang	19	16	1	2023	23,08	1,78	6,59	23,29	57,98	1,21	19,51	248	0	200,57	448,74
KhaiQuang	20	16	1	2023	23,33	1,71	6,65	23,07	32,72	1,21	19,37	229	0	69,94	298,86
KhaiQuang	21	16	1	2023	23,07	1,98	6,58	23,31	731,2	1,21	19,09	227	0	210,22	436,87
KhaiQuang	22	16	1	2023	23,88	2,17	6,52	23,13	521,18	1,19	19,56	229	0	184,14	413,43
KhaiQuang	23	16	1	2023	23,64	1,78	6,54	23,1	108,63	1,19	19,48	229	0	0	229,33
KhaiQuang	0	17	1	2023	23,08	1,97	6,58	23,23	616,91	1,2	19,19	227	0	200,48	427,09
KhaiQuang	1	17	1	2023	24,21	2,68	6,58	22,97	510,18	1,17	19,62	230	0	200,55	430,07
KhaiQuang	2	17	1	2023	24,01	2,22	6,6	22,93	144,28	1,18	19,44	229	0	166,82	396,02
KhaiQuang	3	17	1	2023	23,29	2,09	6,61	23,06	636,28	1,19	19,08	226	0	183,65	409,79
KhaiQuang	4	17	1	2023	24,05	2,02	6,57	22,86	451,12	1,18	19,34	230	0	200,55	430,42
KhaiQuang	5	17	1	2023	23,84	1,75	6,6	22,83	52,72	1,18	19,16	229	0	167,18	396,16
KhaiQuang	6	17	1	2023	23,91	2,97	6,61	22,97	612,19	1,19	18,88	231	0	200,72	431,68
KhaiQuang	7	17	1	2023	24,69	2,47	6,55	22,84	512,11	1,18	19,17	299	0	200,46	499,49
KhaiQuang	8	17	1	2023	24,41	2	6,56	22,81	152,12	1,18	19,16	298	0	166,65	464,98
KhaiQuang	9	17	1	2023	23,6	2,06	6,62	22,85	601,62	1,19	18,86	298	0	200,7	499,09
KhaiQuang	10	17	1	2023	24,62	2,29	6,54	22,76	529,76	1,18	19	298	0	200,67	498,98
KhaiQuang	11	17	1	2023	24,33	1,81	6,55	22,72	131,6	1,18	18,84	298	0	133,55	431,73
KhaiQuang	12	17	1	2023	24,01	2,62	6,57	22,86	729,3	1,19	18,55	299	0	200,63	499,83
KhaiQuang	13	17	1	2023	25,25	2,95	6,52	22,79	514,27	1,19	18,7	299	0	150,43	449,34
KhaiQuang	14	17	1	2023	24,73	2,01	6,53	22,76	138,38	1,2	18,45	299	0	0	298,51
KhaiQuang	15	17	1	2023	23,83	2,15	6,57	22,8	724,65	1,21	18,25	298	0	0	298,41



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	16	17	1	2023	24,71	2,19	6,52	22,74	509,27	1,2	18,58	296	0	0	295,98
KhaiQuang	17	17	1	2023	24,44	1,85	6,54	22,72	82,77	1,2	18,49	298	0	0	298
KhaiQuang	18	17	1	2023	24,34	2,75	6,55	22,83	738,82	1,2	18,35	298	0	0	298,26
KhaiQuang	19	17	1	2023	24,84	3,17	6,59	22,72	49,88	1,2	18,38	319	0	100,18	418,88
KhaiQuang	20	17	1	2023	24,6	2,44	6,64	22,61	30,23	1,2	18,41	302	0	166,99	469,15
KhaiQuang	21	17	1	2023	24,2	2,21	6,57	22,75	735,32	1,19	18,48	299	0	200,61	499,66
KhaiQuang	22	17	1	2023	24,08	1,91	6,6	22,54	55,61	1,2	18,43	299	0	200,47	499,55
KhaiQuang	23	17	1	2023	24,08	1,82	6,65	22,34	35,15	1,2	18,34	298	0	167,12	465,23
KhaiQuang	0	18	1	2023	23,82	1,93	6,56	22,63	752,19	1,18	18,36	299	0	200,4	499,44
KhaiQuang	1	18	1	2023	25,09	2,61	6,52	22,43	525,22	1,18	18,56	298	0	133,63	431,78
KhaiQuang	2	18	1	2023	24,94	2,07	6,53	22,41	155,03	1,18	18,5	299	0	0	298,61
KhaiQuang	3	18	1	2023	24,25	2,26	6,54	22,56	741,53	1,17	18,47	299	0	75,14	374,57
KhaiQuang	4	18	1	2023	24,82	2,37	6,49	22,35	546,36	1,17	18,72	298	0	180,38	478,69
KhaiQuang	5	18	1	2023	24,45	1,82	6,5	22,32	159,62	1,17	18,72	299	0	89,99	388,57
KhaiQuang	6	18	1	2023	24	2	6,52	22,53	751,47	1,16	18,62	299	0	180,17	479,42
KhaiQuang	7	18	1	2023	24,84	2,35	6,55	22,25	311,84	1,17	18,76	299	0	165,53	464,59
KhaiQuang	8	18	1	2023	24,77	2,17	6,58	22,21	39,81	1,17	18,76	298	0	150,33	448,46
KhaiQuang	9	18	1	2023	24,26	2,22	6,54	22,43	742,83	1,16	18,67	299	0	180,38	479,14
KhaiQuang	10	18	1	2023	24,74	2,11	6,46	22,23	481,55	1,17	18,71	295	0	180,46	475,93
KhaiQuang	11	18	1	2023	24,38	1,76	6,48	22,3	56,18	1,17	18,58	298	0	150,43	448,76
KhaiQuang	12	18	1	2023	23,97	1,9	6,5	22,5	742,56	1,16	18,4	299	0	180,52	479,93
KhaiQuang	13	18	1	2023	24,94	2,28	6,46	22,41	499,27	1,16	18,52	299	0	180,29	479,35
KhaiQuang	14	18	1	2023	24,7	1,95	6,48	22,41	103,33	1,17	18,45	298	0	90,32	388,22
KhaiQuang	15	18	1	2023	24,23	2,16	6,5	22,63	737,65	1,17	18,32	300	0	180,45	480,13
KhaiQuang	16	18	1	2023	24,66	2,09	6,41	22,51	513,58	1,16	18,6	299	0	180,26	479,59
KhaiQuang	17	18	1	2023	24,36	1,76	6,44	22,51	92,32	1,16	18,61	298	0	60,19	358,38
KhaiQuang	18	18	1	2023	23,92	1,88	6,47	22,66	745,88	1,16	18,6	299	0	180,58	480,08
KhaiQuang	19	18	1	2023	24,8	2,2	6,43	22,45	484,82	1,15	18,88	299	0	187,15	486,26
KhaiQuang	20	18	1	2023	24,6	2,01	6,46	22,47	68,65	1,15	18,84	299	0	143,03	441,53
KhaiQuang	21	18	1	2023	24,07	2,03	6,48	22,58	741,17	1,15	18,67	300	0	190,55	490,18
KhaiQuang	22	18	1	2023	24,65	2,04	6,39	22,43	471,66	1,15	18,87	296	0	190,63	486,73
KhaiQuang	23	18	1	2023	24,42	1,77	6,42	22,41	54,18	1,15	18,83	298	0	63,53	361,68
KhaiQuang	0	19	1	2023	23,96	1,91	6,45	22,56	732,1	1,15	18,71	300	0	190,3	489,9
KhaiQuang	1	19	1	2023	25,44	2,29	6,41	22,35	513,98	1,14	19,02	299	0	190,4	489,46
KhaiQuang	2	19	1	2023	25,32	2,02	6,43	22,31	130,65	1,14	18,96	298	0	158,66	456,93
KhaiQuang	3	19	1	2023	24,34	2,22	6,45	22,47	740,38	1,15	18,71	300	0	190,32	490,63
KhaiQuang	4	19	1	2023	25,03	2,07	6,38	22,27	481,52	1,14	18,99	299	0	190,38	489,21
KhaiQuang	5	19	1	2023	24,86	1,89	6,41	22,22	59,44	1,14	18,91	298	0	158,76	457,02
KhaiQuang	6	19	1	2023	24,62	2,48	6,43	22,43	738,56	1,15	18,68	300	0	190,73	491
KhaiQuang	7	19	1	2023	26,1	2,74	6,38	22,24	512,16	1,14	18,88	299	0	0	299,08
KhaiQuang	8	19	1	2023	25,79	2,06	6,39	22,2	129,15	1,15	18,86	299	0	0	298,64
KhaiQuang	9	19	1	2023	24,59	2,27	6,42	22,37	737,62	1,15	18,61	300	0	0	300,03
KhaiQuang	10	19	1	2023	25,15	2,04	6,35	22,2	418,06	1,15	18,65	298	0	0	298,32
KhaiQuang	11	19	1	2023	25,06	1,88	6,38	22,17	45,67	1,15	18,45	299	0	0	298,77
KhaiQuang	12	19	1	2023	24,73	2,34	6,4	22,37	743,35	1,18	18,06	301	0	0	300,74
KhaiQuang	13	19	1	2023	24,91	2,56	6,44	22,25	51,14	1,18	18,1	299	0	0	299,12
KhaiQuang	14	19	1	2023	24,54	2,01	6,49	22,18	29,33	1,19	18,05	299	0	0	298,67
KhaiQuang	15	19	1	2023	24,34	2,16	6,41	22,37	737,13	1,2	17,88	301	0	190,42	491,17
KhaiQuang	16	19	1	2023	24,59	2,39	6,43	22,22	53,24	1,2	17,99	296	0	190,47	486,14
KhaiQuang	17	19	1	2023	24,77	2,24	6,49	22,1	30,92	1,2	18,07	298	0	142,7	440,87



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	18	19	1	2023	24,62	2,09	6,39	22,3	740,26	1,19	18,08	301	0	190,5	491,33
KhaiQuang	19	19	1	2023	25,6	2,28	6,36	22,01	420,93	1,18	18,57	299	0	199,65	498,74
KhaiQuang	20	19	1	2023	25,34	2,03	6,39	22	46,35	1,18	18,52	299	0	166,98	465,63
KhaiQuang	21	19	1	2023	24,67	2,24	6,38	22,21	736,93	1,19	18,2	302	0	116,93	418,81
KhaiQuang	22	19	1	2023	25,27	2,2	6,35	21,96	530,74	1,17	18,7	299	0	0	298,88
KhaiQuang	23	19	1	2023	25,13	1,99	6,37	21,94	116,91	1,17	18,67	281	0	0	281,47
KhaiQuang	0	20	1	2023	24,5	2,07	6,37	22,14	736,98	1,18	18,25	298	0	0	298,28
KhaiQuang	1	20	1	2023	25,44	2,2	6,39	21,95	355,83	1,17	18,54	299	0	30,11	329,16
KhaiQuang	2	20	1	2023	25,33	2,03	6,42	21,9	40,37	1,16	18,53	298	0	166,26	464,54
KhaiQuang	3	20	1	2023	24,54	2,06	6,38	22,06	730,89	1,17	18,27	301	0	200,52	501,64
KhaiQuang	4	20	1	2023	24,4	1,82	6,41	22,01	52,28	1,17	18,32	297	0	200,63	497,26
KhaiQuang	5	20	1	2023	24,41	1,77	6,46	21,92	29,02	1,18	18,34	298	0	0	298,18
KhaiQuang	6	20	1	2023	24,39	1,95	6,39	22,06	735,68	1,17	18,29	297	0	0	297,28
KhaiQuang	7	20	1	2023	25,65	2,28	6,34	21,91	525,06	1,17	18,62	290	0	0	289,84
KhaiQuang	8	20	1	2023	25,64	2,07	6,35	21,84	149,1	1,16	18,69	270	0	0	270,4
KhaiQuang	9	20	1	2023	24,97	2,44	6,38	22,04	738,05	1,17	18,36	0	0	123,75	123,75
KhaiQuang	10	20	1	2023	24,68	2,07	6,41	22,01	102,57	1,17	18,29	51,7	0	173,82	225,55
KhaiQuang	11	20	1	2023	24,72	1,96	6,46	21,91	27,88	1,19	18,21	299	0	15,83	314,57
KhaiQuang	12	20	1	2023	25,04	2,46	6,38	22,03	505,84	1,19	18,03	298	0	31,73	330,2
KhaiQuang	13	20	1	2023	25,75	2,32	6,36	21,92	345,65	1,19	18,08	266	0	181,63	447,17
KhaiQuang	14	20	1	2023	25,81	2,24	6,38	21,93	45,51	1,2	18,14	248	0	14,17	262,47
KhaiQuang	15	20	1	2023	25,7	2,67	6,36	22,12	567,06	1,21	17,96	249	0	0	248,54
KhaiQuang	16	20	1	2023	25,75	2,81	6,46	21,84	299,09	1,2	18,31	238	0	0	237,6
KhaiQuang	17	20	1	2023	25,65	2,47	6,5	21,78	38,89	1,2	18,45	248	0	0	248,28
KhaiQuang	18	20	1	2023	27,06	4,21	6,47	22,08	645,46	1,2	18,32	249	0	0	249,23
KhaiQuang	19	20	1	2023	26,54	3,05	6,47	22,04	60,71	1,2	18,36	243	0	0	242,62
KhaiQuang	20	20	1	2023	26,29	2,63	6,51	22	29,93	1,2	18,43	248	0	0	248,06
KhaiQuang	21	20	1	2023	26,83	2,91	6,49	22,11	624,28	1,2	18,35	249	0	0	248,73
KhaiQuang	22	20	1	2023	26,73	2,59	6,5	22,02	59,19	1,21	18,33	205	0	0	204,72
KhaiQuang	23	20	1	2023	26,65	2,48	6,54	21,99	29,94	1,23	17,92	0	0	0	0
KhaiQuang	0	21	1	2023	28,44	4,83	6,53	22,04	595,77	1,24	17,9	0	0	0	0
KhaiQuang	1	21	1	2023	27,46	2,89	6,54	21,97	47,74	1,24	17,94	0	0	0	0
KhaiQuang	2	21	1	2023	27,37	2,73	6,58	21,9	29,03	1,24	17,91	0	0	0	0
KhaiQuang	3	21	1	2023	27,64	3,04	6,55	21,95	220,17	1,24	17,87	0	0	28,35	28,35
KhaiQuang	4	21	1	2023	27,58	2,89	6,54	21,9	39,96	1,24	17,91	0	0	170,58	170,58
KhaiQuang	5	21	1	2023	27,59	2,82	6,58	21,9	28,38	1,24	17,95	186	0	127,87	314,05
KhaiQuang	6	21	1	2023	27,6	2,78	6,55	21,9	52,33	1,24	17,92	187	0	170,39	357,27
KhaiQuang	7	21	1	2023	27,58	2,72	6,53	21,89	49,77	1,24	17,93	0	0	138,11	138,11
KhaiQuang	9	21	1	2023	26,78	2,19	6,65	21,34	28,02	1,25	17,84	124	0	0	124,17
KhaiQuang	10	21	1	2023	27,15	3,42	6,54	21,46	565,45	1,23	17,79	248	0	0	248,38
KhaiQuang	11	21	1	2023	27,53	3,07	6,53	21,87	208,62	1,26	17,15	249	0	0	249,01
KhaiQuang	12	21	1	2023	27,55	2,87	6,58	21,98	26,09	1,27	17,17	232	0	0	232,09
KhaiQuang	13	21	1	2023	27,98	3,8	6,58	21,96	210,82	1,28	17,27	229	0	0	229,28
KhaiQuang	14	21	1	2023	27,07	2,85	6,5	22,08	251,1	1,29	17,08	205	0	0	205,32
KhaiQuang	15	21	1	2023	26,9	2,62	6,55	22,1	22,02	1,31	16,94	99,9	0	0	99,93
KhaiQuang	16	21	1	2023	26,84	2,57	6,59	22,1	19,23	1,32	16,96	0	0	0	0
KhaiQuang	17	21	1	2023	26,81	2,54	6,61	22,1	21,17	1,32	17,16	0	0	0	0
KhaiQuang	18	21	1	2023	26,85	2,63	6,63	22,1	23,87	1,3	17,29	0	0	0	0
KhaiQuang	19	21	1	2023	26,8	2,57	6,65	22,01	22,71	1,3	17,4	0	0	0	0
KhaiQuang	20	21	1	2023	26,75	2,5	6,67	22	23,75	1,29	17,46	0	0	0	0



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	21	21	1	2023	26,69	2,47	6,69	22	22,98	1,29	17,54	0	0	0	0
KhaiQuang	22	21	1	2023	26,64	2,41	6,7	21,97	22,49	1,29	17,55	0	0	0	0
KhaiQuang	23	21	1	2023	26,64	2,37	6,71	21,9	22,77	1,29	17,51	0	0	0	0
KhaiQuang	0	22	1	2023	26,57	2,35	6,71	21,9	23,67	1,29	17,5	0	0	0	0
KhaiQuang	1	22	1	2023	26,55	2,31	6,72	21,9	22,99	1,29	17,54	0	0	0	0
KhaiQuang	2	22	1	2023	26,55	2,29	6,73	21,89	20,77	1,29	17,57	0	0	0	0
KhaiQuang	3	22	1	2023	26,52	2,26	6,72	21,8	20,52	1,29	17,57	0	0	0	0
KhaiQuang	4	22	1	2023	26,49	2,24	6,73	21,8	20,89	1,29	17,57	0	0	0	0
KhaiQuang	5	22	1	2023	26,49	2,35	6,74	21,8	19,31	1,29	17,55	0	0	0	0
KhaiQuang	6	22	1	2023	26,46	2,35	6,74	21,79	19,32	1,29	17,59	0	0	0	0
KhaiQuang	7	22	1	2023	26,44	2,29	6,75	21,7	18,88	1,29	17,63	0	0	0	0
KhaiQuang	8	22	1	2023	26,4	2,23	6,76	21,7	18,67	1,29	17,64	0	0	0	0
KhaiQuang	9	22	1	2023	26,39	2,21	6,78	21,7	17,46	1,29	17,59	0	0	0	0
KhaiQuang	10	22	1	2023	26,41	2,19	6,79	21,7	17	1,29	17,46	0	0	0	0
KhaiQuang	11	22	1	2023	26,37	2,2	6,8	21,72	16,91	1,3	17,36	0	0	0	0
KhaiQuang	12	22	1	2023	26,38	2,23	6,8	21,8	15,26	1,3	17,22	0	0	0	0
KhaiQuang	13	22	1	2023	26,38	2,21	6,8	21,85	14,67	1,31	17,17	93,3	0	0	93,32
KhaiQuang	14	22	1	2023	26,37	2,16	6,8	21,9	14,63	1,31	17,18	0	0	0	0
KhaiQuang	15	22	1	2023	26,62	3,23	6,75	21,75	191,8	1,32	17,1	0	0	0	0
KhaiQuang	16	22	1	2023	26,3	2,6	6,79	21,79	30,53	1,32	17,09	0	0	0	0
KhaiQuang	17	22	1	2023	26,27	2,51	6,83	21,8	27,59	1,32	17,13	0	0	0	0
KhaiQuang	18	22	1	2023	29,96	8,74	6,77	21,83	161,26	1,32	17,07	0	0	0	0
KhaiQuang	19	22	1	2023	29,6	6,87	6,71	21,8	32,28	1,31	17,14	18,4	0	0	18,35
KhaiQuang	20	22	1	2023	30,13	7,04	6,72	21,8	28,64	1,31	17,15	86,5	0	83,58	170,09
KhaiQuang	21	22	1	2023	29,13	5	6,65	21,83	177,58	1,31	17,1	0	0	100,14	100,14
KhaiQuang	22	22	1	2023	28,14	3,4	6,7	21,8	31,48	1,31	17,07	0	0	0	0
KhaiQuang	23	22	1	2023	27,87	3,1	6,74	21,8	28,18	1,31	17,07	0	0	0	0
KhaiQuang	0	23	1	2023	28,08	3,93	6,78	21,8	155,26	1,31	17,04	0	0	0	0
KhaiQuang	1	23	1	2023	28,14	3,7	6,78	21,8	31,88	1,3	17,07	0	0	0	0
KhaiQuang	2	23	1	2023	28,15	3,59	6,79	21,8	28,04	1,31	17,06	0	0	0	0
KhaiQuang	3	23	1	2023	27,9	3,27	6,72	21,8	161,17	1,31	17,02	0	0	0	0
KhaiQuang	4	23	1	2023	27,56	2,83	6,76	21,76	31,85	1,31	17,06	0	0	0	0
KhaiQuang	5	23	1	2023	27,48	2,69	6,79	21,71	29,06	1,31	17,08	0	0	0	0
KhaiQuang	6	23	1	2023	27,08	2,56	6,84	21,7	124,88	1,31	17,06	0	0	0	0
KhaiQuang	7	23	1	2023	27,18	2,78	6,87	21,7	31,99	1,31	17,11	101	0	0	100,95
KhaiQuang	8	23	1	2023	27,19	2,67	6,89	21,7	28,09	1,3	17,19	0	0	0	0
KhaiQuang	9	23	1	2023	27,71	3,64	6,77	21,71	144,14	1,3	17,17	50,4	0	0	50,39
KhaiQuang	10	23	1	2023	27,9	3,42	6,8	21,73	31,12	1,3	17,12	99,1	0	83,43	182,49
KhaiQuang	11	23	1	2023	27,93	3,14	6,84	21,8	26,03	1,3	17,05	0	0	0	0
KhaiQuang	12	23	1	2023	29,46	5,6	6,82	21,76	125,9	1,32	16,76	0	0	0	0
KhaiQuang	13	23	1	2023	29,72	4,73	6,85	21,84	28,01	1,33	16,62	0	0	0	0
KhaiQuang	14	23	1	2023	29,6	4,02	6,88	21,97	22,49	1,34	16,57	0	0	0	0
KhaiQuang	15	23	1	2023	30,61	5,35	6,78	21,99	137,09	1,35	16,62	0	0	0	0
KhaiQuang	16	23	1	2023	30,48	4,41	6,81	22	28,81	1,34	16,85	0	0	0	0
KhaiQuang	17	23	1	2023	30,23	3,97	6,85	22	25,53	1,33	16,89	0	0	0	0
KhaiQuang	18	23	1	2023	29,89	3,66	6,79	22	50,91	1,33	16,96	0	0	0	0
KhaiQuang	19	23	1	2023	29,34	3,24	6,8	22	29,07	1,32	17,07	0	0	0	0
KhaiQuang	20	23	1	2023	29,1	3,1	6,83	22	26,43	1,32	17,13	0	0	0	0
KhaiQuang	21	23	1	2023	28,55	2,8	6,76	22	61,83	1,32	17,19	0	0	0	0
KhaiQuang	22	23	1	2023	28,2	2,67	6,78	21,9	29,15	1,32	17,12	0	0	0	0



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	23	23	1	2023	27,99	2,63	6,82	21,9	26,52	1,32	17,13	0	0	0	0
KhaiQuang	0	24	1	2023	27,71	2,51	6,77	21,86	50,56	1,31	17,13	0	0	0	0
KhaiQuang	1	24	1	2023	27,48	2,34	6,79	21,8	29,09	1,31	17,1	0	0	0	0
KhaiQuang	2	24	1	2023	27,43	2,4	6,82	21,75	26,34	1,31	17,1	0	0	0	0
KhaiQuang	3	24	1	2023	27,22	2,32	6,75	21,71	58,49	1,31	17,15	0	0	0	0
KhaiQuang	4	24	1	2023	27,08	2,27	6,76	21,7	28,87	1,31	17,17	0	0	0	0
KhaiQuang	5	24	1	2023	27,25	2,78	6,8	21,7	26,4	1,3	17,24	0	0	0	0
KhaiQuang	6	24	1	2023	27,81	3,54	6,75	21,63	50,95	1,3	17,2	0	0	0	0
KhaiQuang	7	24	1	2023	27,93	3,37	6,77	21,59	28,97	1,3	17,17	0	0	0	0
KhaiQuang	8	24	1	2023	28,01	3,44	6,8	21,59	25,89	1,3	17,14	0	0	0	0
KhaiQuang	9	24	1	2023	28,33	3,91	6,76	21,52	55,57	1,31	17,12	196	0	0	195,82
KhaiQuang	10	24	1	2023	28,16	3,51	6,79	21,5	27,35	1,31	16,89	298	0	0	297,74
KhaiQuang	11	24	1	2023	28,2	3,52	6,83	21,54	23,83	1,32	16,64	298	0	16,72	314,61
KhaiQuang	12	24	1	2023	28,68	4,42	6,79	21,55	43,76	1,33	16,47	251	0	150,32	401,17
KhaiQuang	13	24	1	2023	30,1	6,26	6,8	21,3	127,12	1,32	16,81	199	0	0	198,67
KhaiQuang	14	24	1	2023	29,09	4,56	6,83	21,31	23,58	1,34	16,5	0	0	0	0
KhaiQuang	15	24	1	2023	28,78	8,13	6,69	21,31	183,06	1,41	15,83	0	0	0	0
KhaiQuang	16	24	1	2023	30,39	4,74	6,6	21,21	112,96	1,4	16,31	0	0	0	0
KhaiQuang	17	24	1	2023	29,93	3,47	6,59	21,29	24,54	1,38	16,3	0	0	0	0
KhaiQuang	18	24	1	2023	35,33	9,57	6,62	21,36	163,08	1,39	16,18	0	0	0	0
KhaiQuang	19	24	1	2023	32,83	4,43	6,74	21,22	129,52	1,32	17,04	0	0	33,45	33,45
KhaiQuang	20	24	1	2023	30,93	3,16	6,79	21,2	34,2	1,31	17,04	0	0	200,57	200,57
KhaiQuang	21	24	1	2023	31,98	5,09	6,71	21,25	185,12	1,35	16,5	0	0	66,77	66,77
KhaiQuang	22	24	1	2023	31,11	3,15	6,73	21,2	41,78	1,33	16,63	0	0	0	0
KhaiQuang	23	24	1	2023	30,66	2,92	6,75	21,18	29,13	1,33	16,7	0	0	0	0
KhaiQuang	0	25	1	2023	31,12	4,17	6,71	21,1	148,32	1,34	16,53	0	0	0	0
KhaiQuang	1	25	1	2023	31,26	3,59	6,67	20,92	152,92	1,29	17,23	0	0	0	0
KhaiQuang	2	25	1	2023	30,38	2,8	6,71	20,91	33,87	1,29	17,16	0	0	0	0
KhaiQuang	3	25	1	2023	30,31	3,65	6,76	20,94	168,33	1,31	16,65	0	0	0	0
KhaiQuang	4	25	1	2023	30,05	2,81	6,79	20,91	38,68	1,31	16,85	0	0	0	0
KhaiQuang	5	25	1	2023	29,84	2,63	6,8	20,82	32,09	1,3	16,88	0	0	0	0
KhaiQuang	6	25	1	2023	29,8	2,71	6,77	20,67	50,58	1,31	16,79	0	0	0	0
KhaiQuang	7	25	1	2023	30,34	3,24	6,74	20,48	140,48	1,27	17,35	0	0	0	0
KhaiQuang	8	25	1	2023	29,83	2,8	6,76	20,47	35,02	1,27	17,25	0	0	0	0
KhaiQuang	9	25	1	2023	30,26	4,16	6,78	20,52	153,03	1,31	16,63	0	0	0	0
KhaiQuang	10	25	1	2023	30,41	3,51	6,83	20,57	34,75	1,31	16,44	0	0	0	0
KhaiQuang	11	25	1	2023	30,61	3,21	6,86	20,7	24,13	1,33	16,2	0	0	0	0
KhaiQuang	12	25	1	2023	30,77	3,45	6,84	20,67	37,54	1,35	16,11	0	0	0	0
KhaiQuang	13	25	1	2023	30,97	3,19	6,84	20,73	115,56	1,33	16,43	0	0	0	0
KhaiQuang	14	25	1	2023	30,16	2,67	6,86	20,86	22,47	1,35	16,25	0	0	200,46	200,46
KhaiQuang	15	25	1	2023	33,24	6,93	6,84	20,59	116,36	1,41	15,85	0	0	150,33	150,33
KhaiQuang	16	25	1	2023	34,37	5,67	6,87	20,64	26,9	1,42	15,65	0	0	0	0
KhaiQuang	17	25	1	2023	34,48	4,99	6,9	20,68	22,73	1,4	15,76	0	0	0	0
KhaiQuang	18	25	1	2023	34,26	4,73	6,92	20,67	24,26	1,37	16,04	0	0	0	0
KhaiQuang	19	25	1	2023	34,01	4,43	6,72	20,61	154,2	1,32	16,75	0	0	66,7	66,7
KhaiQuang	20	25	1	2023	32,01	3,09	6,7	20,62	33,11	1,31	16,82	0	0	150,14	150,14
KhaiQuang	21	25	1	2023	31,23	2,87	6,77	20,62	28,98	1,31	16,77	201	0	0	200,66
KhaiQuang	22	25	1	2023	30,78	2,67	6,78	20,69	40,28	1,3	16,81	299	0	116,85	415,66
KhaiQuang	23	25	1	2023	30,57	2,77	6,81	20,71	32,21	1,3	16,78	298	0	200,31	498,42
KhaiQuang	0	26	1	2023	30,23	2,69	6,84	20,71	29,16	1,29	16,8	224	0	88,36	312,68



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	1	26	1	2023	30,11	3,42	6,62	20,52	277,41	1,26	17,35	298	0	0	298,23
KhaiQuang	2	26	1	2023	29,34	2,62	6,67	20,52	35,17	1,27	17,08	299	0	0	298,53
KhaiQuang	3	26	1	2023	29,12	2,49	6,73	20,52	30,33	1,27	16,99	221	0	0	221,49
KhaiQuang	4	26	1	2023	29	2,69	6,6	20,24	280,28	1,24	17,61	0	0	0	0
KhaiQuang	5	26	1	2023	28,58	2,19	6,65	20,27	34,94	1,25	17,33	0	0	0	0
KhaiQuang	6	26	1	2023	28,53	2,28	6,72	20,33	29,33	1,26	17,1	0	0	0	0
KhaiQuang	7	26	1	2023	29,03	2,93	6,7	20,3	144,9	1,24	17,44	0	0	0	0
KhaiQuang	8	26	1	2023	29,79	4,24	6,71	20,31	252,75	1,25	17,35	0	0	133,89	133,89
KhaiQuang	9	26	1	2023	29,36	3,23	6,62	20,3	350,88	1,3	16,67	0	0	0	0
KhaiQuang	10	26	1	2023	28,89	2,27	6,6	20,18	141,2	1,26	17,11	0	0	116,9	116,9
KhaiQuang	11	26	1	2023	28,32	1,88	6,6	20,26	31,65	1,29	16,63	0	0	200,68	200,68
KhaiQuang	12	26	1	2023	28,5	2,45	6,65	20,33	346,61	1,27	16,85	147	0	67,03	213,92
KhaiQuang	13	26	1	2023	28,36	2,45	6,65	20,37	176,22	1,28	16,84	0	0	117,06	117,06
KhaiQuang	14	26	1	2023	28,01	2,28	6,61	20,44	351,76	1,31	16,48	0	0	200,72	200,72
KhaiQuang	15	26	1	2023	27,93	2,56	6,52	20,35	429,86	1,29	16,89	233	0	167,24	399,83
KhaiQuang	16	26	1	2023	27,55	2,06	6,48	20,28	304,74	1,28	17,26	318	0	116,74	434,79
KhaiQuang	17	26	1	2023	27,48	1,88	6,54	20,36	33,5	1,29	16,82	295	0	200,69	496,02
KhaiQuang	18	26	1	2023	28,6	2,85	6,57	20,46	356,87	1,28	17,06	97,8	0	167,38	265,19
KhaiQuang	19	26	1	2023	29,05	2,6	6,56	20,46	213,47	1,28	17,15	0	0	0	0
KhaiQuang	20	26	1	2023	28,58	2,61	6,54	20,48	488,87	1,3	16,78	0	0	33,36	33,36
KhaiQuang	21	26	1	2023	29,37	2,81	6,5	20,5	647,03	1,3	16,79	195	0	167,28	362,54
KhaiQuang	22	26	1	2023	30,01	2,29	6,5	20,43	571,15	1,28	17,21	291	0	0	291,15
KhaiQuang	4	27	1	2023	30,22	2,09	6,55	20,62	50,45	1,3	16,72	293	0	201,05	493,92
KhaiQuang	5	27	1	2023	30,28	2,3	6,59	20,62	34,63	1,3	16,72	293	0	200,41	493,28
KhaiQuang	6	27	1	2023	31,07	3,02	6,61	20,66	361,63	1,29	16,89	98	0	200,53	298,53
KhaiQuang	7	27	1	2023	31,28	2,7	6,6	20,65	221,98	1,29	16,86	0	0	133,63	133,63
KhaiQuang	8	27	1	2023	30,11	2,66	6,6	20,6	484,97	1,3	16,78	0	0	201	201
KhaiQuang	9	27	1	2023	30,53	3,44	6,53	20,7	669,42	1,29	16,66	193	0	200,47	393,87
KhaiQuang	10	27	1	2023	30,75	2,36	6,51	20,75	294,14	1,29	16,6	291	0	83,72	375,13
KhaiQuang	11	27	1	2023	31,12	4,81	6,67	20,54	501,61	1,3	16,64	294	0	0	293,68
KhaiQuang	12	27	1	2023	30,84	3,54	6,72	20,59	659,98	1,28	16,53	294	0	0	294,23
KhaiQuang	13	27	1	2023	31,32	2,59	6,64	20,82	245,07	1,27	16,71	293	0	167,28	460,72
KhaiQuang	14	27	1	2023	30,06	2,43	6,68	20,68	476,48	1,29	16,86	293	0	200,58	493,74
KhaiQuang	15	27	1	2023	29,76	2,48	6,63	20,69	306,03	1,29	16,8	293	0	200,37	493,65
KhaiQuang	16	27	1	2023	29,94	2,36	6,71	20,62	30,82	1,29	16,74	293	0	83,7	376,52
KhaiQuang	17	27	1	2023	30	2,55	6,7	20,62	489,28	1,28	16,77	294	0	0	293,79
KhaiQuang	18	27	1	2023	30,95	3,26	6,62	20,89	666,57	1,25	16,78	294	0	33,3	327,08
KhaiQuang	19	27	1	2023	31,44	2,7	6,59	21,08	293,8	1,24	17,05	294	0	83,44	377,17
KhaiQuang	20	27	1	2023	30,29	2,46	6,62	20,87	481,03	1,26	17,22	294	0	0	293,73
KhaiQuang	21	27	1	2023	29,93	2,42	6,61	20,8	317,22	1,27	17,14	291	0	50,12	341,22
KhaiQuang	22	27	1	2023	30,41	2,2	6,66	20,71	37,52	1,27	16,97	291	0	200,52	491,31
KhaiQuang	23	27	1	2023	30,17	2,46	6,65	20,75	485,46	1,26	16,98	293	0	200,16	493,46
KhaiQuang	0	28	1	2023	29,67	2,17	6,63	20,64	326,45	1,26	17,03	294	0	150,5	444,66
KhaiQuang	1	28	1	2023	30,2	2,1	6,69	20,44	37,9	1,28	16,97	294	0	0	293,71
KhaiQuang	2	28	1	2023	27,76	2,33	6,66	20,6	476,84	1,26	16,75	294	0	0	293,82
KhaiQuang	3	28	1	2023	26,19	3,43	6,61	20,83	670,72	1,25	16,65	293	0	0	293,33
KhaiQuang	4	28	1	2023	26,14	2,31	6,63	20,81	306,39	1,26	16,77	292	0	0	291,5
KhaiQuang	5	28	1	2023	25,92	2,35	6,62	20,79	482,05	1,26	16,93	293	0	66,78	359,96
KhaiQuang	6	28	1	2023	25,65	2,21	6,6	20,71	322,82	1,26	17,09	294	0	200,63	494,5
KhaiQuang	7	28	1	2023	25,79	1,96	6,67	20,52	38,64	1,26	17,16	293	0	83,59	376,82



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	8	28	1	2023	25,81	2,24	6,64	20,63	478,32	1,24	17,11	293	0	0	293,18
KhaiQuang	9	28	1	2023	26,24	2,64	6,62	20,73	611,24	1,22	17,09	294	0	0	294,27
KhaiQuang	10	28	1	2023	26,12	2,04	6,65	20,74	98,07	1,24	16,93	293	0	0	292,56
KhaiQuang	11	28	1	2023	26,12	2,35	6,63	20,85	472,99	1,24	16,79	294	0	0	293,67
KhaiQuang	12	28	1	2023	25,98	2,28	6,57	20,82	310,6	1,26	16,78	293	0	0	293,4
KhaiQuang	13	28	1	2023	26,17	2,08	6,65	20,84	26,99	1,28	16,69	292	0	0	292,38
KhaiQuang	14	28	1	2023	26,17	2,23	6,62	21,03	463,24	1,27	16,49	293	0	0	293,08
KhaiQuang	15	28	1	2023	26,1	2,11	6,56	21,13	301,18	1,3	16,48	292	0	0	291,73
KhaiQuang	16	28	1	2023	26,25	1,99	6,64	21,01	22,37	1,33	16,44	291	0	183,64	474,52
KhaiQuang	17	28	1	2023	26,45	2,46	6,62	21,05	468,91	1,31	16,48	293	0	200,38	493,23
KhaiQuang	18	28	1	2023	26,34	2,17	6,58	21,08	313,65	1,29	16,68	294	0	200,44	494,13
KhaiQuang	19	28	1	2023	26,67	2,15	6,67	20,81	36,02	1,31	16,84	292	0	83,52	376,01
KhaiQuang	20	28	1	2023	26,62	2,29	6,62	20,96	473,73	1,28	16,73	293	0	0	293,28
KhaiQuang	21	28	1	2023	26,83	3,12	6,59	21,08	669,77	1,25	16,95	294	0	100,07	394,17
KhaiQuang	22	28	1	2023	26,66	2,18	6,63	21,01	280,97	1,25	17,15	293	0	87,05	379,55
KhaiQuang	23	28	1	2023	27	3,28	6,6	21,04	479,98	1,24	17,22	293	0	0	293,07
KhaiQuang	0	29	1	2023	27,6	3,36	6,71	20,9	593,26	1,24	17,33	293	0	0	293,47
KhaiQuang	1	29	1	2023	27,35	2,48	6,76	20,79	109,84	1,24	17,21	293	0	0	292,82
KhaiQuang	2	29	1	2023	26,9	2,49	6,65	20,88	472,43	1,22	17,21	293	0	0	292,95
KhaiQuang	3	29	1	2023	26,42	2,14	6,56	20,93	316,73	1,21	17,43	292	0	50,22	342,69
KhaiQuang	4	29	1	2023	26,62	2,12	6,64	20,78	32,58	1,22	17,6	290	0	83,62	374,05
KhaiQuang	5	29	1	2023	26,93	3,17	6,61	20,81	478,6	1,21	17,72	293	0	200,83	494,32
KhaiQuang	6	29	1	2023	26,99	2,74	6,57	20,8	329,67	1,21	17,81	295	0	200,51	495,14
KhaiQuang	7	29	1	2023	27,18	2,23	6,66	20,48	36,22	1,23	17,88	292	0	66,64	359,07
KhaiQuang	8	29	1	2023	27,18	2,42	6,61	20,64	471,56	1,21	17,67	293	0	0	293,34
KhaiQuang	9	29	1	2023	27,13	2,52	6,63	20,78	646,99	1,2	17,76	293	0	0	293,11
KhaiQuang	10	29	1	2023	26,84	2,02	6,7	20,73	203,07	1,22	17,61	290	0	0	290,01
KhaiQuang	11	29	1	2023	26,64	2,2	6,63	20,96	470,22	1,22	17,34	294	0	0	293,54
KhaiQuang	12	29	1	2023	26,48	2,09	6,56	21,07	304,87	1,22	17,26	294	0	0	294,25
KhaiQuang	13	29	1	2023	27,02	2,74	6,65	21,06	24,99	1,25	17,16	292	0	83,72	375,56
KhaiQuang	14	29	1	2023	26,92	2,41	6,62	21,22	460,54	1,25	17,02	293	0	166,85	459,96
KhaiQuang	15	29	1	2023	28,46	4,23	6,54	21,24	308,52	1,28	16,97	294	0	200,34	494,38
KhaiQuang	16	29	1	2023	28,92	3,31	6,65	21,01	26,06	1,31	16,9	291	0	50,09	341,07
KhaiQuang	17	29	1	2023	29,52	3,63	6,62	21,15	467,59	1,29	16,85	293	0	0	293,16
KhaiQuang	18	29	1	2023	29,41	3,45	6,67	21,14	658,82	1,27	17,11	293	0	0	293,06
KhaiQuang	19	29	1	2023	28,72	2,66	6,76	20,98	242,45	1,27	17,33	287	0	0	287,19
KhaiQuang	20	29	1	2023	27,99	2,63	6,65	21,13	471,23	1,24	17,31	288	0	0	288,01
KhaiQuang	21	29	1	2023	27,47	2,35	6,57	21,2	321,78	1,23	17,52	286	0	0	286,39
KhaiQuang	22	29	1	2023	27,67	2,24	6,66	21,01	34,53	1,24	17,68	284	0	0	283,73
KhaiQuang	23	29	1	2023	27,38	2,23	6,63	21,03	471,69	1,23	17,62	289	0	0	288,63
KhaiQuang	0	30	1	2023	27,05	2,01	6,56	21,1	318,62	1,21	17,63	288	0	0	288,47
KhaiQuang	1	30	1	2023	27,14	1,98	6,64	20,91	31,02	1,23	17,72	284	0	0	284,38
KhaiQuang	2	30	1	2023	27,14	2,13	6,62	20,93	463,02	1,22	17,63	288	0	133,59	421,98
KhaiQuang	3	30	1	2023	27,2	2,14	6,57	20,99	319,05	1,21	17,74	287	0	200,57	487,98
KhaiQuang	4	30	1	2023	27,27	1,96	6,66	20,7	34,57	1,23	17,94	282	0	83,58	366,05
KhaiQuang	5	30	1	2023	27,47	2,54	6,63	20,79	464,86	1,23	17,57	289	0	183,63	472,18
KhaiQuang	6	30	1	2023	28,32	3,16	6,69	20,72	615,07	1,22	17,86	289	0	200,25	489,74
KhaiQuang	7	30	1	2023	28,23	2,57	6,76	20,58	139,38	1,23	17,75	284	0	16,81	300,47
KhaiQuang	8	30	1	2023	27,82	2,54	6,68	20,76	463,25	1,21	17,63	289	0	0	288,87
KhaiQuang	9	30	1	2023	27,48	2,67	6,66	20,76	642,56	1,21	17,89	289	0	0	288,58



Tên trạm	Hour	Day	Month	Year	COD	TSS	p H	Temp	Flow_O	AMONI	NITRATE	Flow_I1	Flow_I2	Flow_I3	Flow_IN123
KhaiQuang	10	30	1	2023	27,05	1,94	6,72	20,64	186,77	1,24	17,6	281	0	0	281,36
KhaiQuang	11	30	1	2023	27,23	2,45	6,66	20,93	457,27	1,23	17,27	288	0	0	288,39
KhaiQuang	12	30	1	2023	27,62	2,8	6,58	21,12	305,97	1,24	17,29	292	0	66,78	358,45
KhaiQuang	13	30	1	2023	27,49	2,26	6,66	21,18	23,78	1,26	17,27	281	0	83,42	364,07
KhaiQuang	14	30	1	2023	27,49	5,9	6,66	21,29	408,28	1,28	16,66	289	0	200,8	489,58
KhaiQuang	15	30	1	2023	25,83	2,11	6,59	21,32	262,32	1,3	17,16	290	0	164,26	453,8
KhaiQuang	16	30	1	2023	25,92	2,01	6,69	21,03	27,44	1,34	16,8	278	0	116,85	394,6
KhaiQuang	17	30	1	2023	26,29	2,59	6,66	21,18	453,54	1,34	16,44	289	0	83,78	372,57
KhaiQuang	18	30	1	2023	26,92	3,06	6,64	21,25	526,14	1,32	16,94	290	0	200,5	490,31
KhaiQuang	19	30	1	2023	27,3	2,53	6,75	21,05	309,56	1,33	17,1	279	0	116,83	395,32
KhaiQuang	20	30	1	2023	26,63	2,2	6,66	21,18	458,49	1,31	17,08	288	0	0	287,91
KhaiQuang	21	30	1	2023	26,24	2,3	6,62	21,18	552,23	1,29	17,38	289	0	83,47	372,93
KhaiQuang	22	30	1	2023	26,21	1,9	6,7	20,98	343,34	1,3	17,48	281	0	133,66	414,67
KhaiQuang	23	30	1	2023	26,39	2,32	6,65	21,08	464,39	1,29	17,4	289	0	200,56	489,16
KhaiQuang	0	31	1	2023	26,44	2,56	6,58	21,11	336,53	1,29	17,53	290	0	200,78	490,84
KhaiQuang	1	31	1	2023	26,31	1,88	6,7	20,83	41,86	1,3	17,51	285	0	117,03	401,98
KhaiQuang	2	31	1	2023	26,36	2,02	6,65	20,91	457,75	1,3	17,31	288	0	0	288,35
KhaiQuang	3	31	1	2023	26,84	2,49	6,58	20,93	556,09	1,29	17,48	289	0	0	288,55
KhaiQuang	4	31	1	2023	26,98	1,97	6,63	20,81	352,57	1,3	17,46	287	0	0	287,17
KhaiQuang	5	31	1	2023	26,69	1,91	6,61	20,84	457,46	1,3	17,31	288	0	0	288,48
KhaiQuang	6	31	1	2023	26,45	1,85	6,56	20,85	330,97	1,3	17,43	290	0	0	289,97
KhaiQuang	7	31	1	2023	26,59	1,7	6,65	20,64	42,12	1,31	17,47	289	0	0	289,07
KhaiQuang	8	31	1	2023	26,67	1,9	6,62	20,7	453,61	1,31	17,28	289	0	0	288,91
KhaiQuang	9	31	1	2023	26,95	2,35	6,55	20,76	323,08	1,31	17,31	288	0	0	288,19
KhaiQuang	10	31	1	2023	26,84	2,02	6,62	20,72	30,96	1,33	17,12	287	0	0	286,76
KhaiQuang	11	31	1	2023	27,12	2,37	6,61	20,89	444,05	1,35	16,93	288	0	100,27	388,47
KhaiQuang	12	31	1	2023	27,08	2,07	6,55	20,96	323,7	1,38	16,71	290	0	200,68	490,44
KhaiQuang	13	31	1	2023	27,4	2,18	6,67	20,73	30,18	1,4	16,58	289	0	150,3	438,97
KhaiQuang	14	31	1	2023	27,41	2,15	6,62	21,02	437,74	1,42	16,36	288	0	200,58	488,84
KhaiQuang	15	31	1	2023	28,45	3,68	6,6	21,21	519,87	1,43	16,42	290	0	200,33	490,25
KhaiQuang	16	31	1	2023	28,05	2,33	6,69	21,17	213,87	1,45	16,26	289	0	100,32	389,2
KhaiQuang	17	31	1	2023	28,27	3,04	6,62	21,26	442,05	1,43	16,4	288	0	200,71	488,88
KhaiQuang	18	31	1	2023	28,31	3,11	6,59	21,23	554,08	1,4	16,78	290	0	200,4	490,64
KhaiQuang	19	31	1	2023	28,75	2,76	6,73	21,04	407,32	1,4	16,9	289	0	116,9	405,55
KhaiQuang	20	31	1	2023	28,09	2,34	6,6	21,18	450,06	1,39	16,83	291	0	0	291,4
KhaiQuang	21	31	1	2023	28,01	2,52	6,52	21,23	569,77	1,38	16,92	300	0	150,54	450,93
KhaiQuang	22	31	1	2023	28,4	2,09	6,56	21,2	408,79	1,38	16,85	298	0	154	451,65
KhaiQuang	23	31	1	2023	28,28	1,93	6,56	21,2	48,2	1,38	16,8	299	0	201,7	500,5